**Môn: Tiếng việt**

Tuần 19 ( Từ ngày 11/01/2021 đến ngày 15/01/2021 )

Thứ ba ngày 12 tháng 01 năm 2021

**Bài:**  **iêu (2 tiết)**

**I. Mục tiêu:**

- Nhận biết được vần iêu.

- Đánh CCNT vần iêu và các tiếng, từ ngữ có chứa vần iêu.

- Phát âm có giọng vần iêu; biết phát âm to, nhỏ.

- Viết đúng vần iêu và tiếng có chứa vần iêu.

**II. Đồ dùng dạy học:**

* Tranh minh họa từ khóa trong bài. Mẫu chữ iêu.
* Dụng cụ luyện thở.

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động**- Luyện thở: Thổi giấy- Luyện giọng: 6 âm Ling**2.Nhận biết**Treo tranh và hỏi: - Tranh vẽ gì ?GV hướng dẫn hs nhận biết tiếng có vần iêt, yêu và giới thiệu vần iêu**.****3.Học phát âm**- GV phát âm mẫu vần iêu và các tiếng, từ ngữ có chứa vần iêu.- Yêu cầu Hs phát âm- GV nhận xét, chỉnh sửa cho hs.**4. Học CCNT**- GV làm mẫu.- Yêu cầu hs thực hành- GV nhận xét, chỉnh sửa cho hs.**5. Học viết vần iêu và tiếng, từ có chứa vần iêu**- GV viết mẫu- Hướng dẫn hs quy trình viết- Yêu cầu hs viết bảng con và vở Tập viết 1, tập một.- GV chỉnh sửa cho hs.**6.Củng cố, dặn dò**- Trò chơi “Ong tìm chữ” | - Luyện thở, luyện giọng- HS trả lời- Chú ý theo dõi.- Quan sát- Đồng thanh, cá nhân- Quan sát.- Đồng thanh, cá nhân- Quan sát- HS thực hành viết bảng con và viết vào vở.- Chơi theo sự hướng dẫn của GV. |

**Môn: Tiếng việt**

Thứ tư ngày 13 tháng 11 năm 2021

**Bài: Ôn tập: uôi, uôm (1 tiết)**

**I. Mục tiêu:**

- Nhận biết được vần uôi, uôm.

- Đánh CCNT vần uôi, uôm và các tiếng, từ ngữ có chứa vần uôi, uôm..

 - Phát âm có giọng vần uôi, uôm; biết phát âm to, nhỏ.

- Viết đúng vần uôi, uôm và tiếng có chứa vần uôi, uôm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

* Tranh minh họa từ khóa trong bài. Mẫu chữ uôi, uôm.
* Dụng cụ luyện thở.

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động**- Luyện thở: Thổi giấy- Luyện giọng: 6 âm Ling**2.Ôn tập**Treo tranh và hỏi: - Tranh vẽ gì ?GV hướng dẫn hs nhận biết tiếng có vần uôi, uôm và giới thiệu vần uôi, uôm.**3. Ôn phát âm:**- GV phát âm mẫu vần uôi, uôm và các tiếng, từ ngữ có chứa vần uôi, uôm.- Yêu cầu Hs phát âm- GV nhận xét, chỉnh sửa cho hs.**4. Ôn CCNT**- GV làm mẫu.- Yêu cầu hs thực hành- GV nhận xét, chỉnh sửa cho hs.**5. Luyện viết vần** uôi, uôm **và tiếng, từ có chứa vần** uôi, uôm.- GV viết mẫu- Hướng dẫn hs quy trình viết- Yêu cầu hs viết bảng con và vở Tập viết 1, tập một.- GV chỉnh sửa cho hs.**6. Củng cố, dặn dò**- Trò chơi “Truyền điện”GV phổ biến luật chơi, hướng dẫn hs cách chơi. | - Luyện thở, luyện giọng- HS trả lời- Chú ý theo dõi.- Quan sát- Đồng thanh, cá nhân- Quan sát.- Đồng thanh, cá nhân- Quan sát- HS thực hành viết bảng con và viết vào vở.- Chơi theo sự hướng dẫn của GV. |

**Môn: Tiếng việt**

Tuần 20 ( Từ ngày 18/01/2021 đến ngày 22/01/2021 )

Thứ ba ngày 19 tháng 01 năm 2021

**Bài:**  **ươc, ươt(2 tiết)**

**I. Mục tiêu:**

- Nhận biết được vần ươc, ươt.

- Đánh CCNT vần ươc, ươt và các tiếng, từ ngữ có chứa vần ươc, ươt.

- Phát âm có giọng vần ươc, ươt; biết phát âm to, nhỏ.

- Viết đúng vần ươc, ươt và tiếng có chứa vần ươc, ươt.

**II.Đồ dùng dạy học**

* Tranh minh họa từ khóa trong bài. Mẫu chữ ươc, ươt.
* Dụng cụ luyện thở.

**III.Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động**- Luyện thở: Thổi giấy- Luyện giọng: 6 âm Ling**2.Nhận biết**Treo tranh và hỏi: - Tranh vẽ gì ?GV hướng dẫn hs nhận biết tiếng có vần ươi, ươu và giới thiệu vần ươc, ươt.**3.Học phát âm**- GV phát âm mẫu vần ươc, ươt và các tiếng, từ ngữ có chứa vần ươc, ươt.- Yêu cầu Hs phát âm- GV nhận xét, chỉnh sửa cho hs.**4. Học CCNT**- GV làm mẫu.- Yêu cầu hs thực hành- GV nhận xét, chỉnh sửa cho hs.**5. Học viết vần** ươc, ươt **và tiếng, từ có chứa vần** ươc, ươt- GV viết mẫu- Hướng dẫn hs quy trình viết- Yêu cầu hs viết bảng con và vở Tập viết 1, tập một.- GV chỉnh sửa cho hs.**6.Củng cố, dặn dò**- Trò chơi “Ong tìm chữ” | - Luyện thở, luyện giọng- HS trả lời- Chú ý theo dõi.- Quan sát- Đồng thanh, cá nhân- Quan sát.- Đồng thanh, cá nhân- Quan sát- HS thực hành viết bảng con và viết vào vở.- Chơi theo sự hướng dẫn của GV. |

Thứ tư ngày 20 tháng 1 năm 2021

Bài:  **Ôn tập: ươm, ươp (1 tiết)**

**I. Mục tiêu:**

- Nhận biết được vần ươm, ươp.

- Đánh CCNT vần ươm, ươp và các tiếng, từ ngữ có chứa vần ươm, ươp.

- Phát âm có giọng vần ươm, ươp; biết phát âm to, nhỏ.

- Viết đúng vần ươm, ươp và tiếng có chứa vần ươm, ươp.

**II.Đồ dùng dạy học**

* Tranh minh họa từ khóa trong bài. Mẫu chữ ươm, ươp.
* Dụng cụ luyện thở.

**III.Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động**- Luyện thở: Thổi giấy- Luyện giọng: 6 âm Ling**2.Ôn tập**Treo tranh và hỏi: - Tranh vẽ gì ?GV hướng dẫn hs nhận biết tiếng có vần ươm, ươp và giới thiệu vần ươm, ươp.**3.Ôn phát âm**- GV phát âm mẫu vần ươm, ươp và các tiếng, từ ngữ có chứa vần ươm, ươp.- Yêu cầu Hs phát âm- GV nhận xét, chỉnh sửa cho hs.**4. Ôn CCNT**- GV làm mẫu.- Yêu cầu hs thực hành- GV nhận xét, chỉnh sửa cho hs.**5. Luyện viết vần** ươm, ươp **và tiếng, từ có chứa vần** ươm, ươp.- GV viết mẫu- Hướng dẫn hs quy trình viết- Yêu cầu hs viết bảng con và vở Tập viết 1, tập một.- GV chỉnh sửa cho hs.**6.Củng cố, dặn dò**- Trò chơi “Ong tìm chữ” | - Luyện thở, luyện giọng- HS trả lời- Chú ý theo dõi.- Quan sát- Đồng thanh, cá nhân- Quan sát.- Đồng thanh, cá nhân- Quan sát- HS thực hành viết bảng con và viết vào vở.- Chơi theo sự hướng dẫn của GV. |

**Môn: Tiếng việt**

Tuần 21 ( Từ ngày 25/01/2021 đến ngày 29/01/2021 )

Thứ ba ngày 26 tháng 01 năm 2021

**Bài:**  **oat, oăt, oai (2 tiết)**

**I. Mục tiêu:**

- Nhận biết được vần oat, oăt, oai.

- Đánh CCNT vần oat, oăt, oai và các tiếng, từ ngữ có chứa vần oat, oăt, oai.

- Phát âm có giọng vần oat, oăt, oai; biết phát âm to, nhỏ.

- Viết đúng vần oat, oăt, oai và tiếng có chứa vần oat, oăt, oai.

**II.Đồ dùng dạy học**

* Tranh minh họa từ khóa trong bài. Mẫu chữ oat, oăt, oai.
* Dụng cụ luyện thở.

**III.Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động**- Luyện thở: Thổi giấy- Luyện giọng: 6 âm Ling**2.Nhận biết**Treo tranh và hỏi: - Tranh vẽ gì ?GV hướng dẫn hs nhận biết tiếng có vần oan, oăn và giới thiệu vần oat, oăt, oai.**3.Học phát âm**- GV phát âm mẫu vần oat, oăt, oai và các tiếng, từ ngữ có chứa vần oat, oăt, oai.- Yêu cầu Hs phát âm- GV nhận xét, chỉnh sửa cho hs.**4. Học CCNT**- GV làm mẫu.- Yêu cầu hs thực hành- GV nhận xét, chỉnh sửa cho hs.**5. Học viết vần** oat, oăt, oai **và tiếng, từ có chứa vần** oat, oăt, oai.- GV viết mẫu- Hướng dẫn hs quy trình viết- Yêu cầu hs viết bảng con và vở Tập viết 1, tập một.- GV chỉnh sửa cho hs.**6.Củng cố, dặn dò**- Trò chơi “Ong tìm chữ” | - Luyện thở, luyện giọng- HS trả lời- Chú ý theo dõi.- Quan sát- Đồng thanh, cá nhân- Quan sát.- Đồng thanh, cá nhân- Quan sát- HS thực hành viết bảng con và viết vào vở.- Chơi theo sự hướng dẫn của GV. |

Thứ tư ngày 27 tháng 1 năm 2021

Bài:  **Ôn tập: uê, uy (1 tiết)**

**I. Mục tiêu:**

- Nhận biết được vần uê, uy.

- Đánh CCNT vần uê, uy và các tiếng, từ ngữ có chứa vần uê, uy.

- Phát âm có giọng vần uê, uy; biết phát âm to, nhỏ.

- Viết đúng vần uê, uy và tiếng có chứa vần uê, uy.

**II.Đồ dùng dạy học**

* Tranh minh họa từ khóa trong bài. Mẫu chữ uê, uy.
* Dụng cụ luyện thở.

**III.Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động**- Luyện thở: Thổi giấy- Luyện giọng: 6 âm Ling**2.Ôn tập**Treo tranh và hỏi: - Tranh vẽ gì ?GV hướng dẫn hs nhận biết tiếng có vần uê, uy và giới thiệu vần uê, uy.**3.Ôn phát âm**- GV phát âm mẫu vần uê, uy và các tiếng, từ ngữ có chứa vần uê, uy.- Yêu cầu Hs phát âm- GV nhận xét, chỉnh sửa cho hs.**4.Ôn CCNT**- GV làm mẫu.- Yêu cầu hs thực hành- GV nhận xét, chỉnh sửa cho hs.**5.Luyện viết vần** uê, uy **và tiếng, từ có chứa vần** uê, uy.- GV viết mẫu- Hướng dẫn hs quy trình viết- Yêu cầu hs viết bảng con và vở Tập viết 1, tập một.- GV chỉnh sửa cho hs.**6.Củng cố, dặn dò**- Trò chơi “Ong tìm chữ” | - Luyện thở, luyện giọng- HS trả lời- Chú ý theo dõi.- Quan sát- Đồng thanh, cá nhân- Quan sát.- Đồng thanh, cá nhân- Quan sát- HS thực hành viết bảng con và viết vào vở.- Chơi theo sự hướng dẫn của GV. |

**Môn: Tiếng việt**

Tuần 22 ( Từ ngày 01/02/2021 đến ngày 05/02/2021 )

Thứ ba ngày 02 tháng 02 năm 2021

**Bài:**  **Tôi là học sinh lớp 1 (2 tiết)**

**I. Mục tiêu:** giúp HS

1.Năng lực chung: khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân.

2.Năng lực đặc thù

 - Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng đoạn 1 của văn bản “Tôi là học sinh lớp 1” (từ Tôi tên là…hãnh diện lắm) bằng CCNT, NNKH, cử chỉ điệu bộ…

- Hiểu và trả lời đúng câu hỏi.

3. Phẩm chất: yêu thương, quý trọng ông bà và người thân trong gia đình nói chung

**II. Chuẩn bị:**

 - Tranh minh hoạ có trong sgk được phóng to hoặc máy chiếu, màn hình.

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức**- Luyện thở :Thổi giấy - Luyện giọng: 6 âm Ling**2. Khởi động**- Cho hs quan sát tranh, giáo viên sử dụng giao tiếp tổng hợp đặt câu hỏi để dẫn dắt vào bài.**3. Luyện đọc**a. Luyện đọc các từ ngữ- GV đọc mẫu cả bài- GV gạch chân dưới các từ cần luyện đọc.- Hướng dẫn hs đọc.- GV nhận xét, chỉnh sửa cho HS.b.Luyện đọc câu, đoạn- GV đọc mẫu- Hướng dẫn hs đọc- GV nhận xét, chỉnh sửa cho hs.c. Trả lời câu hỏi- GV hướng dẫn hs làm việc nhóm đôi để tìm hiểu văn bản và trả lời câu hỏi - GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện nhóm trả lời câu hỏi của mình.**4. Củng cố, dặn dò**Trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”- GV chia đội, phổ biến luật chơi- GV nhận xét, tuyên dương đội chiến thắng.- Yêu cầu 1hs đọc lại cả bài.- GV nhận xét tiết học. | - Luyện thở, luyện giọng- Quan sát tranh và trả lời câu hỏi- Chú ý theo dõi- Cá nhân , đồng thanh- Chú ý theo dõi- Cá nhân , đồng thanh- Thảo luận nhóm đôi - Trả lời câu hỏi.- Tham gia chơi theo sự hướng dẫn của GV.- HS đọc lại cả bài. |

Thứ tư ngày 3 tháng 2 năm 2021

**Bài:**  **Ôn tập: Tôi là học sinh lớp 1 ( tiết)**

**I. Mục tiêu:** giúp HS

1.Năng lực chung: khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân.

2.Năng lực đặc thù

 - Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng đoạn 2 của văn bản “Tôi là học sinh lớp 1” (từ Hồi đầu năm học…. hẳn lên) bằng CCNT, NNKH, cử chỉ điệu bộ…

- Hiểu và trả lời đúng câu hỏi.

3. Phẩm chất: yêu thương, quý trọng ông bà và người thân trong gia đình nói chung

**II. Chuẩn bị:**

 - Tranh minh hoạ có trong sgk được phóng to hoặc máy chiếu, màn hình.

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức**- Luyện thở :Thổi giấy - Luyện giọng: 6 âm Ling**2. Khởi động**- Cho hs quan sát tranh, giáo viên sử dụng giao tiếp tổng hợp đặt câu hỏi để dẫn dắt vào bài.**3. Luyện đọc**a. Luyện đọc các từ ngữ- GV đọc mẫu cả bài- GV gạch chân dưới các từ cần luyện đọc.- Hướng dẫn hs đọc.- GV nhận xét, chỉnh sửa cho HS.b.Luyện đọc câu, đoạn- GV đọc mẫu- Hướng dẫn hs đọc- GV nhận xét, chỉnh sửa cho hs.c. Trả lời câu hỏi- GV hướng dẫn hs làm việc nhóm đôi để tìm hiểu văn bản và trả lời câu hỏi - GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện nhóm trả lời câu hỏi của mình.**4. Củng cố, dặn dò**Trò chơi “Sắp xếp từ”- GV chia đội, phổ biến luật chơi- GV nhận xét, khen thưởng HS | - Luyện thở, luyện giọng- Quan sát tranh và trả lời câu hỏi- Chú ý theo dõi- Cá nhân , đồng thanh- Chú ý theo dõi- Cá nhân , đồng thanh- Thảo luận nhóm đôi - Trả lời câu hỏi.- Tham gia chơi theo sự hướng dẫn của GV. |

**Môn: Tiếng việt**

Tuần 23 ( Từ ngày 15/02/2021 đến ngày 19/02/2021 )

Thứ tư ngày 17 tháng 02 năm 2021

**Bài:**  **Ôn tập: Đôi tai xấu xí (1 tiết)**

**I. Mục tiêu:** giúp HS

1.Năng lực chung: khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi; kĩ năng làm việc nhóm.

2.Năng lực đặc thù

 - Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng đoạn 1 của văn bản “Đôi tai xấu xí” (từ Thỏ có…rất đẹp) bằng CCNT, NNKH, cử chỉ điệu bộ…

- Hiểu và trả lời đúng câu hỏi.

3. Phẩm chất: Tự tin vào chính mình.

**II. Chuẩn bị:**

 - Tranh minh hoạ có trong sgk được phóng to hoặc máy chiếu, màn hình.

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức**- Luyện thở :Thổi giấy - Luyện giọng: 6 âm Ling**2. Khởi động**- Cho hs quan sát tranh, giáo viên sử dụng giao tiếp tổng hợp đặt câu hỏi để dẫn dắt vào bài.**3. Luyện đọc**a. Luyện đọc các từ ngữ- GV đọc mẫu cả bài- GV gạch chân dưới các từ cần luyện đọc.- Hướng dẫn hs đọc.- GV nhận xét, chỉnh sửa cho HS.b.Luyện đọc câu, đoạn- GV đọc mẫu- Hướng dẫn hs đọc- GV nhận xét, chỉnh sửa cho hs.c. Trả lời câu hỏi- GV hướng dẫn hs làm việc nhóm đôi để tìm hiểu văn bản và trả lời câu hỏi - GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện nhóm trả lời câu hỏi của mình.**4. Củng cố, dặn dò**Trò chơi “Chiếc hộp bí mật”- GV chia đội, phổ biến luật chơi- GV nhận xét, tuyên dương đội chiến thắng.- Yêu cầu 1hs đọc lại cả bài.- GV nhận xét tiết học. | - Luyện thở, luyện giọng- Quan sát tranh và trả lời câu hỏi- Chú ý theo dõi- Cá nhân , đồng thanh- Chú ý theo dõi- Cá nhân , đồng thanh- Thảo luận nhóm đôi - Trả lời câu hỏi.- Tham gia chơi theo sự hướng dẫn của GV.- HS đọc lại cả bài. |

**Môn: Tiếng việt**

Tuần 24 ( Từ ngày 22/02/2021 đến ngày 26/02/2021 )

Thứ ba ngày 23 tháng 02 năm 2021

**Bài:**  **Bạn của gió (2 tiết)**

**I. Mục tiêu:** giúp HS

1.Năng lực chung: khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi; kĩ năng làm việc nhóm.

2.Năng lực đặc thù

 - Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng khổ thơ 1, 2 của bài thơ “Bạn của gió” bằng CCNT, NNKH, cử chỉ điệu bộ…

- Hiểu và trả lời đúng câu hỏi.

3. Phẩm chất: Tình yêu đối với bạn bè, với thiên nhiên.

**II. Chuẩn bị:**

 - Tranh minh hoạ có trong sgk được phóng to hoặc máy chiếu, màn hình.

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức**- Luyện thở :Thổi giấy - Luyện giọng: 6 âm Ling**2. Khởi động**- Cho hs quan sát tranh, giáo viên sử dụng giao tiếp tổng hợp đặt câu hỏi để dẫn dắt vào bài.**3. Luyện đọc**a. Luyện đọc các từ ngữ- GV đọc mẫu cả bài- GV gạch chân dưới các từ cần luyện đọc.- Hướng dẫn hs đọc.- GV nhận xét, chỉnh sửa cho HS.b.Luyện đọc câu, đoạn- GV đọc mẫu- Hướng dẫn hs đọc- GV nhận xét, chỉnh sửa cho hs.c. Trả lời câu hỏi- GV hướng dẫn hs làm việc nhóm đôi để tìm hiểu văn bản và trả lời câu hỏi - GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện nhóm trả lời câu hỏi của mình.**4. Củng cố, dặn dò**Trò chơi “Chiếc hộp bí mật”- GV chia đội, phổ biến luật chơi- GV nhận xét, tuyên dương đội chiến thắng.- Yêu cầu 1hs đọc lại cả bài.- GV nhận xét tiết học. | - Luyện thở, luyện giọng- Quan sát tranh và trả lời câu hỏi- Chú ý theo dõi- Cá nhân , đồng thanh- Chú ý theo dõi- Cá nhân , đồng thanh- Thảo luận nhóm đôi - Trả lời câu hỏi.- Tham gia chơi theo sự hướng dẫn của GV.- HS đọc lại cả bài. |

Thứ tư ngày 24 tháng 2 năm 2021

**Bài: Ôn tập: Bạn của gió (1 tiết)**

**I. Mục tiêu:** giúp HS

1.Năng lực chung: khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi; kĩ năng làm việc nhóm.

2.Năng lực đặc thù

 - Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng khổ thơ 1, 2 của bài thơ “Bạn của gió” bằng CCNT, NNKH, cử chỉ điệu bộ…

- Hiểu và trả lời đúng câu hỏi.

3. Phẩm chất: Tình yêu đối với bạn bè, với thiên nhiên.

**II. Chuẩn bị:**

 - Tranh minh hoạ có trong sgk được phóng to hoặc máy chiếu, màn hình.

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức**- Luyện thở :Thổi giấy - Luyện giọng: 6 âm Ling**2. Khởi động**- Cho hs quan sát tranh, giáo viên sử dụng giao tiếp tổng hợp đặt câu hỏi để dẫn dắt vào bài.**3. Luyện đọc**a. Luyện đọc các từ ngữ- GV đọc mẫu cả bài- GV gạch chân dưới các từ cần luyện đọc.- Hướng dẫn hs đọc.- GV nhận xét, chỉnh sửa cho HS.b.Luyện đọc câu, đoạn- GV đọc mẫu- Hướng dẫn hs đọc- GV nhận xét, chỉnh sửa cho hs.c. Trả lời câu hỏi- GV hướng dẫn hs làm việc nhóm đôi để tìm hiểu văn bản và trả lời câu hỏi - GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện nhóm trả lời câu hỏi của mình.**4. Củng cố, dặn dò**Trò chơi “Sắp xếp từ”- GV chia đội, phổ biến luật chơi- GV nhận xét, khen thưởng HS | - Luyện thở, luyện giọng- Quan sát tranh và trả lời câu hỏi- Chú ý theo dõi- Cá nhân , đồng thanh- Chú ý theo dõi- Cá nhân , đồng thanh- Thảo luận nhóm đôi - Trả lời câu hỏi.- Tham gia chơi theo sự hướng dẫn của GV. |

**Môn: Tiếng việt**

Tuần 25 ( Từ ngày 01/03/2021 đến ngày 05/03/2021 )

Thứ ba ngày 02 tháng 03 năm 2021

**Bài:**  **Giải thưởng tình bạn (2 tiết)**

**I. Mục tiêu:** giúp HS

1.Năng lực chung: khả năng làm việc nhóm

2.Năng lực đặc thù

 - Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng đoạn 1 của văn bản “Giải thưởng tình bạn” (từ Nai và hoẵng…dẫn đầu) bằng CCNT, NNKH, cử chỉ điệu bộ…

- Hiểu và trả lời đúng câu hỏi.

3. Phẩm chất: Sự quan tâm; giúp đỡ bạn bè.

**II. Chuẩn bị:**

 - Tranh minh hoạ có trong sgk được phóng to hoặc máy chiếu, màn hình.

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức**- Luyện thở :Thổi giấy - Luyện giọng: 6 âm Ling**2. Khởi động**- Cho hs quan sát tranh, giáo viên sử dụng giao tiếp tổng hợp đặt câu hỏi để dẫn dắt vào bài.**3. Luyện đọc**a. Luyện đọc các từ ngữ- GV đọc mẫu cả bài- GV gạch chân dưới các từ cần luyện đọc.- Hướng dẫn hs đọc.- GV nhận xét, chỉnh sửa cho HS.b.Luyện đọc câu, đoạn- GV đọc mẫu- Hướng dẫn hs đọc- GV nhận xét, chỉnh sửa cho hs.c. Trả lời câu hỏi- GV hướng dẫn hs làm việc nhóm đôi để tìm hiểu văn bản và trả lời câu hỏi - GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện nhóm trả lời câu hỏi của mình.**4. Củng cố, dặn dò**Trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”- GV chia đội, phổ biến luật chơi- GV nhận xét, tuyên dương đội chiến thắng.- Yêu cầu 1hs đọc lại cả bài.- GV nhận xét tiết học. | - Luyện thở, luyện giọng- Quan sát tranh và trả lời câu hỏi- Chú ý theo dõi- Cá nhân , đồng thanh- Chú ý theo dõi- Cá nhân , đồng thanh- Thảo luận nhóm đôi - Trả lời câu hỏi.- Tham gia chơi theo sự hướng dẫn của GV.- HS đọc lại cả bài. |

Thứ tư ngày 3 tháng 3 năm 2021

**Bài:**  **Ôn tập: Giải thưởng tình bạn (1 tiết)**

**I. Mục tiêu:** giúp HS

1.Năng lực chung: khả năng làm việc nhóm

2.Năng lực đặc thù

 - Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng đoạn 2 của văn bản “Giải thưởng tình bạn” (từ Bỗng nhiên…tình bạn) bằng CCNT, NNKH, cử chỉ điệu bộ…

- Hiểu và trả lời đúng câu hỏi.

3. Phẩm chất: Sự quan tâm; giúp đỡ bạn bè.

**II. Chuẩn bị:**

 - Tranh minh hoạ có trong sgk được phóng to hoặc máy chiếu, màn hình.

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức**- Luyện thở :Thổi giấy - Luyện giọng: 6 âm Ling**2. Khởi động**- Cho hs quan sát tranh, giáo viên sử dụng giao tiếp tổng hợp đặt câu hỏi để dẫn dắt vào bài.**3. Luyện đọc**a. Luyện đọc các từ ngữ- GV đọc mẫu cả bài- GV gạch chân dưới các từ cần luyện đọc.- Hướng dẫn hs đọc.- GV nhận xét, chỉnh sửa cho HS.b.Luyện đọc câu, đoạn- GV đọc mẫu- Hướng dẫn hs đọc- GV nhận xét, chỉnh sửa cho hs.c. Trả lời câu hỏi- GV hướng dẫn hs làm việc nhóm đôi để tìm hiểu văn bản và trả lời câu hỏi - GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện nhóm trả lời câu hỏi của mình.**4. Củng cố, dặn dò**Trò chơi “Sắp xếp từ”- GV chia đội, phổ biến luật chơi- GV nhận xét, khen thưởng HS | - Luyện thở, luyện giọng- Quan sát tranh và trả lời câu hỏi- Chú ý theo dõi- Cá nhân , đồng thanh- Chú ý theo dõi- Cá nhân , đồng thanh- Thảo luận nhóm đôi - Trả lời câu hỏi.- Tham gia chơi theo sự hướng dẫn của GV. |

**Môn: Tiếng việt**

Tuần 26 ( Từ ngày 08/03/2021 đến ngày 12/03/2021 )

Thứ ba ngày 09 tháng 03 năm 2021

**Bài:**  **Sinh nhật của voi con (2 tiết)**

**I. Mục tiêu:** giúp HS

1.Năng lực chung: khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân.

2.Năng lực đặc thù

 - Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng đoạn 1 của văn bản “Sinh nhật của voi con” (từ Hôm nay…sinh nhật voi) bằng CCNT, NNKH, cử chỉ điệu bộ…

- Hiểu và trả lời đúng câu hỏi.

3. Phẩm chất: Sự quan tâm; giúp đỡ bạn bè.

**II. Chuẩn bị:**

 - Tranh minh hoạ có trong sgk được phóng to hoặc máy chiếu, màn hình.

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức**- Luyện thở :Thổi giấy - Luyện giọng: 6 âm Ling**2. Khởi động**- Cho hs quan sát tranh, giáo viên sử dụng giao tiếp tổng hợp đặt câu hỏi để dẫn dắt vào bài.**3. Luyện đọc**a. Luyện đọc các từ ngữ- GV đọc mẫu cả bài- GV gạch chân dưới các từ cần luyện đọc.- Hướng dẫn hs đọc.- GV nhận xét, chỉnh sửa cho HS.b.Luyện đọc câu, đoạn- GV đọc mẫu- Hướng dẫn hs đọc- GV nhận xét, chỉnh sửa cho hs.c. Trả lời câu hỏi- GV hướng dẫn hs làm việc nhóm đôi để tìm hiểu văn bản và trả lời câu hỏi - GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện nhóm trả lời câu hỏi của mình.**4. Củng cố, dặn dò**Trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”- GV chia đội, phổ biến luật chơi- GV nhận xét, tuyên dương đội chiến thắng.- Yêu cầu 1hs đọc lại cả bài.- GV nhận xét tiết học. | - Luyện thở, luyện giọng- Quan sát tranh và trả lời câu hỏi- Chú ý theo dõi- Cá nhân , đồng thanh- Chú ý theo dõi- Cá nhân , đồng thanh- Thảo luận nhóm đôi - Trả lời câu hỏi.- Tham gia chơi theo sự hướng dẫn của GV.- HS đọc lại cả bài. |

Thứ tư ngày 10 tháng 3 năm 2021

 Bài:  **Ôn tập: Sinh nhật của voi con (1 tiết)**

**I. Mục tiêu:** giúp HS

1.Năng lực chung: khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân.

2.Năng lực đặc thù

 - Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng đoạn 2 của văn bản “Sinh nhật của voi con” (từ Thỏ trắng…cảm ơn các bạn) bằng CCNT, NNKH, cử chỉ điệu bộ…

- Sử dụng giao tiếp tổng hợp đọc đúng các vần oam, oăc, oăm, uơ.

- Hiểu và trả lời đúng câu hỏi.

3. Phẩm chất: Sự quan tâm; giúp đỡ bạn bè.

**II. Chuẩn bị:**

 - Tranh minh hoạ có trong sgk được phóng to hoặc máy chiếu, màn hình.

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức**- Luyện thở :Thổi giấy - Luyện giọng: 6 âm Ling**2. Khởi động**- Cho hs quan sát tranh, giáo viên sử dụng giao tiếp tổng hợp đặt câu hỏi để dẫn dắt vào bài.**3. Luyện đọc**a. Luyện đọc các vần, từ ngữ- GV đọc mẫu cả bài- GV gạch chân dưới các vần, từ cần luyện đọc.- Hướng dẫn hs đọc.- GV nhận xét, chỉnh sửa cho HS.b.Luyện đọc câu, đoạn- GV đọc mẫu- Hướng dẫn hs đọc- GV nhận xét, chỉnh sửa cho hs.c. Trả lời câu hỏi- GV hướng dẫn hs làm việc nhóm đôi để tìm hiểu văn bản và trả lời câu hỏi - GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện nhóm trả lời câu hỏi của mình.**4. Củng cố, dặn dò**Trò chơi “Sắp xếp từ”- GV chia đội, phổ biến luật chơi- GV nhận xét, khen thưởng HS | - Luyện thở, luyện giọng- Quan sát tranh và trả lời câu hỏi- Chú ý theo dõi- Cá nhân , đồng thanh- Chú ý theo dõi- Cá nhân , đồng thanh- Thảo luận nhóm đôi - Trả lời câu hỏi.- Tham gia chơi theo sự hướng dẫn của GV. |

**Môn: Tiếng việt**

Tuần 27 ( Từ ngày 15/03/2021 đến ngày 19/03/2021 )

Thứ ba ngày 16 tháng 03 năm 2021

**Bài:**  **ÔN TẬP (2 tiết)**

**I. Mục tiêu:** giúp HS

- Củng cố kiến thức, kĩ năng đã học trong chủ đề “Tôi và các bạn” thông qua thực hành nhận biết và đọc những tiếng có vần khó vừa được học; ôn và mở rộng vốn từ ngữ về chủ đề “bản thân và bạn bè”.

- Bước đầu có khả năng khái quát hóa những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài.

**II. Chuẩn bị:**

- Tranh ảnh, máy chiếu, màn hình.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Ổn định tổ chức**- Luyện thở :Thổi giấy - Luyện giọng: 6 âm Ling**2. Khởi động**\* Trò chơi “Ô cửa bí mật”- GV giới thiệu, dẫn dắt vào bài**3. Ôn tập**a. Nam nhờ chim bồ câu gửi thư làm quen với một người bạn. Hãy giúp Nam chọn từ ngữ phù hợp để Nam giới thiệu mình.- Hướng dẫn hs quan sát tranh.- GV đặt câu hỏi+ Người gửi thư là ai?+ Người nhận thư là ai?+ Người chuyển thư là ai?- Hướng dẫn hs thảo luận nhóm, lựa chọn các từ ngữ Nam cần để giới thiệu về mình.- Gọi đại diện các nhóm trình bày- GV cùng HS nhận xét.b. Tìm từ ngữ dùng để chỉ tình cảm bạn bè- GV hướng dẫn hs quan sát tranh- Yêu cầu hs thảo luận nhóm đôi, lựa chọn các từ ngữ dùng để chỉ tình cảm bạn bè.- Gọi đại diện các nhóm trình bày- GV cùng HS nhận xét.c. Kể về một người bạn của em- GV sử dụng giao tiếp tổng hợp, đặt các câu hỏi gợi ý:+ Bạn ấy tên là gì?+ Học lớp mấy?+ Ở trường nào?+ Tình cảm của em đối với bạn ấy thế nào?- GV cho hs thảo luận nhóm đôi trả lời câu hỏi.- GV gọi đại diện các nhóm trình bày- GV cùng HS nhận xét.**4. Củng cố:**- GV nhận xét tiết học. Động viên, khen ngợi HS. | - Luyện thở, luyện giọng- Tham gia chơi- HS quan sát tranh- Trả lời câu hỏi- Thảo luận nhóm- Trình bày- Chú ý theo dõi- Quan sát tranh- Thảo luận nhóm đôi- Trình bày kết quả thảo luận- Trả lời câu hỏi- Thảo luận nhóm đôi- Trình bày- Nhận xét- Chú ý theo dõi |

Thứ tư ngày 17 tháng 3 năm 2021

Bài:  **Ôn tập: Nụ hôn trên bàn tay (1 tiết)**

**I. Mục tiêu:** giúp HS

1.Năng lực chung: khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân.

2.Năng lực đặc thù

 - Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng đoạn 1 của văn bản “Nụ hôn trên bàn tay” (từ Ngày đầu đi…cho con nào) bằng CCNT, NNKH, cử chỉ điệu bộ…

- Hiểu và trả lời đúng câu hỏi.

3. Phẩm chất: Yêu thương, biết ơn cha mẹ.

**II. Chuẩn bị:**

 - Tranh minh hoạ có trong sgk được phóng to hoặc máy chiếu, màn hình.

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức**- Luyện thở :Thổi giấy - Luyện giọng: 6 âm Ling**2. Khởi động**- Cho hs quan sát tranh, giáo viên sử dụng giao tiếp tổng hợp đặt câu hỏi để dẫn dắt vào bài.**3. Luyện đọc**a. Luyện đọc các từ ngữ- GV đọc mẫu cả bài- GV gạch chân dưới các từ cần luyện đọc.- Hướng dẫn hs đọc.- GV nhận xét, chỉnh sửa cho HS.b.Luyện đọc câu, đoạn- GV đọc mẫu- Hướng dẫn hs đọc- GV nhận xét, chỉnh sửa cho hs.c. Trả lời câu hỏi- GV hướng dẫn hs làm việc nhóm đôi để tìm hiểu văn bản và trả lời câu hỏi - GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện nhóm trả lời câu hỏi của mình.**4. Củng cố, dặn dò**Trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”- GV chia đội, phổ biến luật chơi- GV nhận xét, tuyên dương hs | - Luyện thở, luyện giọng- Quan sát tranh và trả lời câu hỏi- Chú ý theo dõi- Cá nhân , đồng thanh- Chú ý theo dõi- Cá nhân , đồng thanh- Thảo luận nhóm đôi - Trả lời câu hỏi.- Tham gia chơi theo sự hướng dẫn của GV. |

**Môn: Tiếng việt**

Tuần 28 ( Từ ngày 22/03/2021 đến ngày 26/03/2021 )

Thứ ba ngày 23 tháng 03 năm 2021

**Bài:**  **Làm anh (2 tiết)**

**I. Mục tiêu:** giúp HS

1.Năng lực chung: khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân với gia đình của mình.

2.Năng lực đặc thù

 - Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng khổ thơ 1, 2 của bài thơ “Làm anh” bằng CCNT, NNKH, cử chỉ điệu bộ…

- Hiểu và trả lời đúng câu hỏi.

3. Phẩm chất: Biết yêu thương và bày tỏ tình cảm của bản thân với anh chị em trong gia đình.

**II. Chuẩn bị:**

 - Tranh minh hoạ có trong sgk được phóng to hoặc máy chiếu, màn hình.

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức**- Luyện thở :Thổi giấy - Luyện giọng: 6 âm Ling**2. Khởi động**- Cho hs quan sát tranh, giáo viên sử dụng giao tiếp tổng hợp đặt câu hỏi để dẫn dắt vào bài.**3. Luyện đọc**a. Luyện đọc các từ ngữ- GV đọc mẫu cả bài- GV gạch chân dưới các từ cần luyện đọc.- Hướng dẫn hs đọc.- GV nhận xét, chỉnh sửa cho HS.b.Luyện đọc câu, đoạn- GV đọc mẫu- Hướng dẫn hs đọc- GV nhận xét, chỉnh sửa cho hs.c. Trả lời câu hỏi- GV hướng dẫn hs làm việc nhóm đôi để tìm hiểu văn bản và trả lời câu hỏi - GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện nhóm trả lời câu hỏi của mình.**4. Củng cố, dặn dò**Trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”- GV chia đội, phổ biến luật chơi- GV nhận xét, tuyên dương hs | - Luyện thở, luyện giọng- Quan sát tranh và trả lời câu hỏi- Chú ý theo dõi- Cá nhân , đồng thanh- Chú ý theo dõi- Cá nhân , đồng thanh- Thảo luận nhóm đôi - Trả lời câu hỏi.- Tham gia chơi theo sự hướng dẫn của GV. |

Thứ tư ngày 24 tháng 3 năm 2021

 **Bài: Ôn tập: Làm anh (1 tiết)**

**I. Mục tiêu:** giúp HS

1.Năng lực chung: khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân với gia đình của mình.

2.Năng lực đặc thù

 - Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng khổ thơ 3, 4 của bài thơ “Làm anh” bằng CCNT, NNKH, cử chỉ điệu bộ…

- Hiểu và trả lời đúng câu hỏi.

3. Phẩm chất: Biết yêu thương và bày tỏ tình cảm của bản thân với anh chị em trong gia đình.

**II. Chuẩn bị:**

 - Tranh minh hoạ có trong sgk được phóng to hoặc máy chiếu, màn hình.

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức**- Luyện thở :Thổi giấy - Luyện giọng: 6 âm Ling**2. Khởi động**- Cho hs quan sát tranh, giáo viên sử dụng giao tiếp tổng hợp đặt câu hỏi để dẫn dắt vào bài.**3. Luyện đọc**a. Luyện đọc các vần, từ ngữ- GV đọc mẫu cả bài- GV gạch chân dưới các vần, từ cần luyện đọc.- Hướng dẫn hs đọc.- GV nhận xét, chỉnh sửa cho HS.b.Luyện đọc câu, đoạn- GV đọc mẫu- Hướng dẫn hs đọc- GV nhận xét, chỉnh sửa cho hs.c. Trả lời câu hỏi- GV hướng dẫn hs làm việc nhóm đôi để tìm hiểu văn bản và trả lời câu hỏi - GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện nhóm trả lời câu hỏi của mình.**4. Củng cố, dặn dò**Trò chơi “Sắp xếp từ” | - Luyện thở, luyện giọng- Quan sát tranh và trả lời câu hỏi- Chú ý theo dõi- Cá nhân , đồng thanh- Chú ý theo dõi- Cá nhân , đồng thanh- Thảo luận nhóm đôi - Trả lời câu hỏi.- Tham gia chơi. |

**Môn: Tiếng việt**

Tuần 29 ( Từ ngày 29/03/2021 đến ngày 02/04/2021 )

Thứ ba ngày 30 tháng 03 năm 2021

**Bài:**  **Cả nhà đi chơi núi (2 tiết)**

**I. Mục tiêu:** giúp HS

1.Năng lực chung: khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân với gia đình của mình.

2.Năng lực đặc thù

 - Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng khổ thơ 1, 2 của bài thơ “Làm anh” bằng CCNT, NNKH, cử chỉ điệu bộ…

- Hiểu và trả lời đúng câu hỏi.

3. Phẩm chất: Biết yêu thương và bày tỏ tình cảm của bản thân với anh chị em trong gia đình.

**II. Chuẩn bị:**

 - Tranh minh hoạ có trong sgk được phóng to hoặc máy chiếu, màn hình.

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức**- Luyện thở :Thổi giấy - Luyện giọng: 6 âm Ling**2. Khởi động**- Cho hs quan sát tranh, giáo viên sử dụng giao tiếp tổng hợp đặt câu hỏi để dẫn dắt vào bài.**3. Luyện đọc**a. Luyện đọc các từ ngữ- GV đọc mẫu cả bài- GV gạch chân dưới các từ cần luyện đọc.- Hướng dẫn hs đọc.- GV nhận xét, chỉnh sửa cho HS.b.Luyện đọc câu, đoạn- GV đọc mẫu- Hướng dẫn hs đọc- GV nhận xét, chỉnh sửa cho hs.c. Trả lời câu hỏi- GV hướng dẫn hs làm việc nhóm đôi để tìm hiểu văn bản và trả lời câu hỏi - GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện nhóm trả lời câu hỏi của mình.**4. Củng cố, dặn dò**Trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”- GV chia đội, phổ biến luật chơi- GV nhận xét, tuyên dương hs | - Luyện thở, luyện giọng- Quan sát tranh và trả lời câu hỏi- Chú ý theo dõi- Cá nhân , đồng thanh- Chú ý theo dõi- Cá nhân , đồng thanh- Thảo luận nhóm đôi - Trả lời câu hỏi.- Tham gia chơi theo sự hướng dẫn của GV. |

Thứ tư ngày 31 tháng 3 năm 2021

 **Bài: Ôn tập: Cả nhà đi chơi núi (1 tiết)**

**I. Mục tiêu:** giúp HS

1.Năng lực chung: khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân với gia đình của mình.

2.Năng lực đặc thù

 - Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng khổ thơ 3, 4 của bài thơ “Làm anh” bằng CCNT, NNKH, cử chỉ điệu bộ…

- Hiểu và trả lời đúng câu hỏi.

3. Phẩm chất: Biết yêu thương và bày tỏ tình cảm của bản thân với anh chị em trong gia đình.

**II. Chuẩn bị:**

 - Tranh minh hoạ có trong sgk được phóng to hoặc máy chiếu, màn hình.

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức**- Luyện thở :Thổi giấy - Luyện giọng: 6 âm Ling**2. Khởi động**- Cho hs quan sát tranh, giáo viên sử dụng giao tiếp tổng hợp đặt câu hỏi để dẫn dắt vào bài.**3. Luyện đọc**a. Luyện đọc các vần, từ ngữ- GV đọc mẫu cả bài- GV gạch chân dưới các vần, từ cần luyện đọc.- Hướng dẫn hs đọc.- GV nhận xét, chỉnh sửa cho HS.b.Luyện đọc câu, đoạn- GV đọc mẫu- Hướng dẫn hs đọc- GV nhận xét, chỉnh sửa cho hs.c. Trả lời câu hỏi- GV hướng dẫn hs làm việc nhóm đôi để tìm hiểu văn bản và trả lời câu hỏi - GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện nhóm trả lời câu hỏi của mình.**4. Củng cố, dặn dò**Trò chơi “Sắp xếp từ” | - Luyện thở, luyện giọng- Quan sát tranh và trả lời câu hỏi- Chú ý theo dõi- Cá nhân , đồng thanh- Chú ý theo dõi- Cá nhân , đồng thanh- Thảo luận nhóm đôi - Trả lời câu hỏi.- Tham gia chơi. |

**Môn: Toán**

Tuần 19 ( Từ ngày 11/01/2021 đến ngày 15/01/2021 )

Thứ ba ngày 12 tháng 01 năm 2021

**Bài:**  **Ôn tập: Số có hai chữ số (2 tiết)**

**I. Mục tiêu:**

1. Kiến thức:

- Bước đầu nắm được cấu tạo số; từ đó biết đọc, viết, sắp xếp thứ tự, so sánh các số có hai chứ số trong phạm vi 20

2. Phát triển năng lực:

- Bước đầu thấy được sự” khái quát hóa” trong việc hình thành các số trong phạm vi 10 (tính trực quan) đến các số trong phạm vi 20.

- Học sinh hứng thú và tự tin trong học tập.

 3. Năng lực - phẩm chất chung:

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn.

**II. Đồ dùng dạy - học:**

GV: que tính, phiếu học tập, những tư liệu để thực hiện trò chơi trong SGK

HS: Đồ dùng học toán 1.

**III. Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:** - Gv dẫn dắt trực tiếp vào bài**2.Ôn tập:**- GV yêu cầu HS quan sát tranh và Hỏi tranh vẽ gì ?-Y/c HS đếm có bao nhiêu quả cà chua? - GV nêu 10 quả cà chua hay còn gọi là 1chục quả cà chua. Hay 10 là 1 chụcGV lấy cho HS quan sát có 10 que tính  - Cô có bao nhiêu que tính? - Cô lấy thêm 1 que tính. Cô có tất cả bao nhiêu que?Vậy 11que hay ta có số 11 y/c HS đọc lại số 11- GV hướng dẫn cách viết số11- Các số còn lại GV thực hiện tương tự nhưng với tốc độ nhanh hơn.-GV y/c HS đếm các số từ 10 đến 20 - GV nhận xét, đánh giá. **3. Hoạt động.****\* Bài 1: Gọi HS nêu yêu cầu**a) Quan sát tranh, GV hướng dẫn HS- GV hướng dẫn HS điền số để có kết quả đúng - GV y/c HS nêu kết quả của mìnhGV bổ sung nếu cầnCó thể cho HS đọc lại các số đã viết.**Bài 2:** Số? GV cho HS tự đếm số viên đá, số cá sau đó làm vào phiếu nêu kết quả của mình. ? số 12 gồm mấy chục và mấy đơn vị?GV nhận xét đánh giá.**Bài 3:** Số?GV hướng dẫn hS điền số còn thiếu vào ?GV phát cho các nhóm phiếu học tập khổ giấy A3 GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm GV nhận xét.**4. Củng cố :**Gv cho HS đếm lại các số từ 0 đến 20 xuôi và ngược. | - Chú ý theo dõi- HS trả lời.- HS có 10 quả cà chua.- HS trả lời.- HS nhắc lại.- HS thực hành làm bài tập. |

**Môn: Toán**

Tuần 20 ( Từ ngày 18/01/2021 đến ngày 22/01/2021 )

Thứ ba ngày 19 tháng 01 năm 2021

**Bài:**  **Ôn tập: Số có hai chữ số (2 tiết)**

**I. Mục tiêu:**

1. Kiến thức:

- Bước đầu nắm được cấu tạo số; từ đó biết đọc, viết, sắp xếp thứ tự, so sánh các số có hai chứ số trong phạm vi 20

2. Phát triển năng lực:

- Bước đầu thấy được sự” khái quát hóa” trong việc hình thành các số trong phạm vi 10 (tính trực quan) đến các số trong phạm vi 20.

- Học sinh hứng thú và tự tin trong học tập.

 3. Năng lực - phẩm chất chung:

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn.

**II. Đồ dùng dạy - học:**

GV: que tính, phiếu học tập, những tư liệu để thực hiện trò chơi trong SGK

HS: Đồ dùng học toán 1.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động:** Trò chơi: Ai nhanh – Ai đúng - G giơ các bó que tính tương ứng với các chục ( 30 , 50 , 20 )- GV quan sát, nhận xét.- GV giới thiệu, dẫn dắt vào bài.**2. Ôn tập:**\* GV lấy 2 thẻ 1 chục que tính và 4 que tính rời .- Trên tay trái cô có mấy chục que tính ?- Trên tay trái cô có mấy que tính ?- GV : Cô có 2 chục , 4 đơn vị , cô viết được số 24 .- 24 : đọc là Hai mươi tư \* GV lấy 3 thẻ 1 chục que tính và 5 que tính rời .- Cô có mấy chục và mấy đơn vị ?- Có 3 chục và 5 đơn vị , bạn nào có thể viết và đọc số cho cô ?- GV lưu ý HS : Với số có hai chữ số mà chữ số hàng đơn vị là 5 thì đọc là : lăm\* GV lấy 7 thẻ 1 chục que tính và 1 que tính rời .- Bạn nào viết và đọc số cho cô ?- GV nhận xét , khen HS - GV lưu ý HS : Với số có hai chữ số mà hàng đơn vị là 1 , các em không đọc là một mà đọc là mốt : VD : Bảy mươi mốt - Tượng tự với 89 - GV chốt : Khi đọc số có hai chữ số , các em đọc chữ số chỉ chục rồi mới đến chữ số chỉ đơn vị ,giữa hai chữ số phải có chữ mươi . - GV đưa thêm yc HS đọc : 67 , 31 , 55 , 23 , 69**3. Luyện tập:****\* Bài 1: Gọi HS nêu yêu cầu**- Quan sát tranh và dựa vào chữ ở dưới, thảo luận nhóm 2 tìm số đúng.**\* Bài 2 :**- YC HS đọc yc bài 2.- GV hướng dẫn hs làm bài**4. Củng cố, dặn dò:**- GV nhận xét tiết học. | - H thi đua quan sát và viết nhanh số tròn chục vào bảng.- Có 2 chục que tính- Có 4 que tính .- Có 3 chục và 5 đơn vị .- Viết số : 35 Đọc số : Ba mươi lăm- Viết số : 71 Đọc số : Bảy mươi mốt - HS thảo luận theo nhóm đôi.- HS thực hành làm bài- Chú ý theo dõi. |

**Môn: Toán**

Tuần 21 ( Từ ngày 25/01/2021 đến ngày 29/01/2021 )

Thứ ba ngày 26 tháng 01 năm 2021

**Bài:**  **Ôn tập: So sánh các số có hai chữ số (2 tiết)**

**I. MỤC TIÊU :**

1. Phát triển các kiến thức.

- Biết cách so sánh hai số có hai chữ số ( dựa vào cấu tạo số, so sánh các số chục rồi so sánh số đơn vị ).

- Vận dụng để xếp thứ tự các số ( từ bé đến lớn hoặc từ lớn đến bé), xác định số lớn nhất, số bé nhất trong một nhóm các số cho trước ( có không quá 4 số).

2. Phát triển các năng lực

- Phát triển năng lực phân tích, so sánh, đối chiếu khi tìm cách so sánh hai số.

- Năng lực vận dụng từ “ quy tắc” ( mô hình) so sánh hai số có hai chữ số vào các trường hợp cụ thể, giải các bài toán thực tế.

**II. CHUẨN BỊ:**

- Bộ đồ dùng học toán 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**- Ổn định tổ chức- Giới thiệu bài : GV dẫn dắt trực tiếp vào bài | - Chú ý theo dõi. |
| **2. Ôn tập:** **\* Hướng dẫn so sánh: 16 và 19**- GV ch HS quan sát hình vẽ và hỏi:+ Đĩa thứ nhất có bao nhiêu quả cà chua?- Vậy số 16 gồm mấy chục và mấy đơn vị?- GV ghi bảng : 16+ Đĩa thứ hai có bao nhiêu quả cà chua?- Vậy số 19 gồm mấy chục và mấy đơn vị?- GV ghi bảng : 19- GV hướng dẫn HS so sánh số 16 và 19.- GV hướng dẫn HS so sánh chữ số ở hàng chục- GV hướng dẫn HS so sánh chữ số ở hàng đơn vị?- Vậy 6 đơn vị so với 9 đơn vị như thế nào?- Vậy số16 như thế nào so với số 19?- GV ghi bảng: 16 < 19- Vậy số 19 như thế nào so với số 16?- GV ghi bảng: 19 > 16**\* So sánh: 42 và 25**- GV ch HS quan sát hình vẽ và hỏi:+ Đĩa thứ nhất có bao nhiêu quả cà chua?- Vậy số 42 gồm mấy chục và mấy đơn vị?- GV ghi bảng : 42+ Đĩa thứ hai có bao nhiêu quả cà chua?- Vậy số 25 gồm mấy chục và mấy đơn vị?- GV ghi bảng : 25- GV hướng dẫn HS so sánh số 42 và 25.- GV hướng dẫn HS so sánh chữ số ở hàng chục- Vậy 4 chục như thế nào so với 2 chục?- Vậy sô 42 như thế nào so với số 25?- GV ghi bảng: 42 > 25- Số 25 như thế nào so với số 42?GV ghi: 25 < 42 | - HS quan sát, đếm số quả cà chua và nêu+ Có 16 quả cà chua- Số 16 gồm 1 chục và 6 đơn vị.+ Có 19 quả cà chua- Số 19 gồm 1 chục và 9 đơn vị.- HS nêu hai số 16 và 19 đều có chữ số ở hàng chục bằng nhau là 1 chục.- Hs nêu: số 16 có 6 đơn vị, số 19 có 9 đơn vị.- 6 đơn vị bé hơn 9 đơn vị- 16 bé hơn 19- 19 lớn hơn 16- HS đọc: Mười chín lớn hơn mười sáu.- HS quan sát, đếm sô quả cà chua và nêu+ Có 42 quả cà chua- Số 42 gồm 4 chục và 2 đơn vị.+ Có 25 quả cà chua- Số 25 gồm 2 chục và 5 đơn vị.- HS nêu số 42 có 4 chục; số 25 có 2 chục- 4 chục lớn hơn 2 chục.- 42 lớn hơn 25- HS đọc: Bốn mươi hai lớn hơn hai mươi lăm.- số 25 bé hơn số 42- HS đọc: Hai mươi lăm bé hơn bốn mươi hai. |
| **3. Hoạt động:****\* Bài 1: So sánh ( theo mẫu)**- Gv hướng dẫn mẫu 13 quả táo ít hơn 16 quả táo nên 13 < 16- Cho HS làm bài vào vở- GV mời HS lên bảng chia sẻ- Số 25 gồm có mấy chục và mấy đơn vị?- Số 15 gồm có mấy chục và mấy đơn vị?- Yêu cầu HS nêu cách so sánh số 25 và số 15?- Tiến hành tương tự với những bài còn lại.- GV cùng HS nhận xét | - Làm vào vở BT.- HS nêu:+ 25 quả táo nhiều hơn 15 quả táo nên 25 > 15- Số 25 gồm 2 chục và 5 đơn vị.- Số 15 gồm 1 chục và 5 đơn vị.- HS nêu+ 14 quả táo ít hơn 16 quả táo nên 14 < 16+ 20 quả táo bằng 20 quả táo nên 20 = 20- HS nhận xét bạn |

**Môn: Toán**

Tuần 22 ( Từ ngày 01/02/2021 đến ngày 05/01/2021 )

Thứ ba ngày 19 tháng 01 năm 2021

**Bài:**  **Ôn tập: Bảng các số từ 1 đến 100 (2 tiết)**

**I. MỤC TIÊU :**

1. Kiến thức:

- Nhận biết được số 100 (99 thêm 1 là 100, 100 = 10 chục). Đọc, viết được số 100. Biết lập bảng các số từ 1 đến 100.

2. Phát triển năng lực:

- Thông qua việc so sánh, phân tích thứ tự số, hình thành bảng các số từ 1 đến 100, đếm các số tự nhiên theo “quy luật”...( cách đều 2). HS được phát triển tư duy logic, phân tích, tổng hợp.

3. Năng lực – phẩm chất chung:

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

**II. CHUẨN BỊ:**

- GV: Bộ đồ dùng học toán 1, trong đó có các thẻ 1 chục que tính và que tính lẻ để hình thành số 100 (thay các túi quả như SGK).

- HS: Bộ đồ dùng học toán 1, Bảng các số từ 1 đến 100.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:** - Tổ chức trò chơi “Bắn tên” với sự điều khiển của lớp trưởng: HS đọc số lớn hơn 90- GV dẫn vào bài mới.**2. Ôn tập: Hình thành số 100****-** GV cho HS quan sát tranh và hỏi:+ Có mấy túi cà chua?+ Có mấy túi đựng 10 quả?+ Có mấy túi đựng 9 quả?+ Vậy có tất cả bao nhiêu quả cà chua?+ Có 99 quả cà chua, cô bỏ thêm 1 quả nữa vào túi thì cô được bao nhiêu quả cà chua?- GV nhắc lại: 99 thêm 1 là 100. - GV viết số 100 lên bảng+ 100 đọc là một trăm+ 100 gồm 10 chục- Yêu cầu HS đọc và viết số 100**3. Hoạt động****\* Bài 1:** - Gọi HS nêu yêu cầu- Bạn Rô – bốt lỡ tay xóa một số số trong bảng các số từ 1 đến 100. Các em hãy giúp bạn điền các số còn thiếu nhé !- Gọi HS nối tiếp nêu các số còn thiếu- GV nhận xét.- GV mở rộng :+ Các số trong cùng 1 hàng thì số bên trái như thế nào so với số bên phải ?+ Các số trong cùng 1 cột thì số ở trên như thế nào so với số ở dưới ?- Trong bảng các số từ 1 đến 100, các số được xếp theo thứ tự từ bé đến lớn. Các số trong cùng 1 hàng thì số bên trái bé hơn số bên phải. Các số trong cùng 1 cột thì số ở trên bé hơn số ở dưới.**\* Bài 2:** - Gọi HS nêu yêu cầu- GV yêu cầu HS, quan sát bảng số ở bài 1, thảo luận nhóm 2 và đọc:a. Các số có 2 chữ số giống nhaub. Các số tròn chục bé hơn 100c. Số lớn nhất có 2 chữ số.- GV treo bảng phụ và tổ chức trò chơi “Ai nhanh ai đúng”.**Cách chơi :****-** Lớp chia thành 2 đội A và B. Các đội thi đua nhau lên điền tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp. Mỗi bạn chỉ được điền 1 số. Đội nào điền nhanh và đúng hơn sẽ giành chiến thắng.- Nội dung bảng phụ như sau:Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp. Trong bảng các số từ 1 đến 100:a. Các số có 2 chữ số giống nhau là…b. Các số tròn chục bé hơn 100 là …c. Số lớn nhất có 2 chữ số là…d. Số bé nhất có 2 chữ số là…- Lưu ý : thứ tự câu ở hai bảng khác nhau.- GV nhận xét, tyên bố đội thắng cuộc.**4. Củng cố, dặn dò**+ Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?-Về nhà em cùng người tập đếm thêm, đếm bớt. | - HS tham gia chơi- HS chú ý theo dõi- HS quan sát+ 10 túi cà chua+ Có 9 túi đựng 10 quả+ Có 1 túi đựng 9 quả+ Có tất cả 99 quả cà chua- 100 quả cà chua- HS đọc và viết số theo yêu cầu của GV- Tìm số còn thiếu trong các số từ 1 đến 100+ Các số trong cùng 1 hàng thì số bên trái bé hơn số bên phải.+ Các số trong cùng 1 cột thì số ở trên bé hơn số ở dưới.- HS chú ý theo dõi**-** Quan sát bảng các số từ 1 đến 100 và đọc:...- HS quan sát bảng số và trả lời- HS tham gia chơi.- HS trả lời |

**Môn: Toán**

Tuần 23 ( Từ ngày 15/02/2021 đến ngày 19/02/2021 )

Thứ ba ngày 16 tháng 02 năm 2021

**Bài:**  **Ôn tập: Dài hơn, ngắn hơn (2 tiết)**

**I. Mục tiêu:**

1. Kiến thức:

Nhận biết được và biết cách xác định đồ vật nào dài hơn, đồ vật nào ngắn hơn, hai đồ vật bằng nhau.

2. Phát triển năng lực:

Bước đầu làm quen với phương pháp đối chiếu, so sánh, xác định mối quan hệ ngược nhau (a dài hơn b thì b ngắn hơn a).

3. Năng lực – phẩm chất chung:

- Góp phần phát triển tư duy và lập luận toán học, năng lực giao tiếp toán học.

II. Chuẩn bị:

- GV: Một số vật thật cần thiết để so sánh độ dài như trong SGK.

- HS: Bộ đồ dùng học Toán 1.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động**- GV gọi 2 HS tóc ngắn và tóc dài lên đứng trước lớp. Yêu cầu cả lớp quan sát và trả lời tóc bạn nào dài hơn? Tóc bạn nào ngắn hơn?- GV nhận xét**2. Ôn tập:****a. Giới thiệu bài:** Thông qua phần khởi động giới thiệu bài mới: Dài hơn, ngắn hơn.**b. Nhắc lại: Dài hơn, ngắn hơn.**- Cho HS quan sát hình vẽ có bút mực, bút chì. Các đầu bút đó đặt thẳng vạch dọc bên trái.+ Trên hình vẽ 2 loại bút nào?+ Bút nào dài hơn?- GV nhận xét, kết luận: Bút mực dài hơn bút chì.+ Bút nào ngắn hơn?- GV nhận xét, kết luận: Bút chì ngắn hơn bút mực- GV gọi HS nhắc lại: Bút mực dài hơn bút chì. Bút chì ngắn hơn bút mực.**3. Hoạt động****\* Bài 1**- Gọi HS đọc yêu cầu.- Yêu cầu HS quan sát câu a và hỏi: +Trong hình vẽ gì?+ Keo dán nào dài hơn?- Nhận xét, kết luận.- Tương tự, GV cho HS quan sát từng cặp hai vật ở câu b, c, d nhận biết được vật nào dài hơn trong mỗi cặp rồi trả lời câu hỏi : Vật nào dài hơn?- GV lần lượt gọi HS trả lời từng câu b,c,d.- GV nhận xét, kết luận: b. Thước màu xanh dài hơn thước màu cam. c. Cọ vẽ màu hồng dài hơn cọ vẽ màu vàng. d. Bút màu xanh dài hơn bút màu hồng.- GV hỏi thêm: Vật nào ngắn hơn trong mỗi cặp?- GV nhận xét, kết luận.**\* Bài 2**- Cho HS quan sát tranh vẽ các con sâu A, B, C- GV lần lượt hỏi: + Con sâu A dài mấy đốt? + Con sâu B dài mấy đốt? + Vậy còn con sâu C dài mấy đốt?- GV yêu cầu HS so sánh chiều dài các con sâu, từ đó tìm con sâu ngắn hơn con sâu A.- GV nhận xét, KL: Con sâu C ngắn hơn con sâu A.- GV hỏi thêm: Con sâu nào dài hơn con sâu A?- GV nhận xét, KL: Con sâu B dài hơn con sâu A.**\* Bài 3**- Gọi HS đọc yêu cầu.- GV kẻ các vạch thẳng dọc ở đầu bên trái và ở đầu bên phải của các chìa khóa, yêu cầu HS quan sát chiều dài các chìa khóa.- GV cho HS nhận biết chìa khóa ở đặc điểm hình đuôi chìa khóa.**-** Gọi HS lần lượt trả lời các câu a, b, c, d.- GV nhân xét, kết luận:a) A ngăn hơn B; b) D dài hơn C;c) A ngắn hơn C; d) C ngắn hơn B.**\* Bài 4**- Gọi HS đọc yêu cầu.- Cho HS quan sát chiều dài các con cá (kẻ vạch thẳng tương tự bài 3), từ đó xác định ba con cá, con nào dài nhất, con nào ngắn nhất.- GV nhân xét, kết luận:a) A ngắn nhất, B dài nhất.b) A ngắn nhất, C dài nhất.**4. Củng cố****Trò chơi: Ai nhanh ai đúng.**- GV cho HS quan sát 3 tranh và câu hỏi:Tranh 1: Chiếc thước kẻ dài hơn hộp bút.+Chiếc thước này có xếp được vào trong hộp không?Tranh 2: Đôi giày ngắn hơn bàn chân.+Chân có đi vừa giày không?Tranh 3: Quyển sách có kích thước dài hơn ngăn đựng của kệ sách.+Quyển sách có xếp được vào kệ không?- Chia lớp thành 2 nhóm, cho các nhóm thảo luận. Hết thời gian GV cho các nhóm xung phong trả lời và giải thích.- GV nhận xét, kết luận. | - HS quan sát trả lời.- HS quan sát- Bút mực và bút chì.- Bút mực dài hơn.- Vài HS nhắc lại.- Bút chì ngắn hơn.- Vài HS nhắc lại.- HS nhắc lại.- HS đọc yêu cầu: Vật nào dài hơn?- Keo dán màu xanh và keo dán màu vàng.- Keo dán màu vàng dài hơn keo dán màu xanh.- HS quan sát, suy nghĩ.- HS trả lời, lớp nhận xét.- HS trả lời, lớp nhận xét.- HS quan sát.- Con sâu A dài 9 đốt.- Con sâu B dài 10 đốt.- Con sâu C dài 8 đốt.- HS suy nghĩ trả lời.- HS nhận xét.- HS trả lời, lớp nhận xét.- HS đọc yêu cầu: So sánh dài hơn, ngắn hơn.- HS quan sát các chìa khóa.- HS xác định được chìa khóa nào dài hơn hoặc ngắn hơn chìa khóa kia.- HS trả lời, lớp nhận xét.- HS đọc yêu cầu: Con cá nào dài nhất? Con cá nào ngắn nhất?- HS quan sát.- HS trả lời, lớp nhận xét.- HS tham gia chơi. |

**Môn: Toán**

Tuần 24 ( Từ ngày 22/02/2021 đến ngày 26/02/2021 )

Thứ ba ngày 23 tháng 02 năm 2021

**Bài:**  **Ôn tập: Đơn vị đo độ dài (2 tiết)**

**I. Mục tiêu:**

1. Kiến thức:

- Nhận biết được đơn vị đo độ đài dạng đơn vị tự quy ước và đơn vị đo cm

(xăng-ti-mét). Có biểu tượng về “độ dài” của vật (theo số đo bằng đơn vị quy ước

hoặc đơn vị đo cm).

- Biết cách đo độ dài một số đồ vật theo đơn vị cm hoặc đơn vị tự quy ước.

2. Phát triển năng lực:

- Qua hoạt động thực hành đo, HS biết phân tích, so sánh độ đài các vật theo số đo

của vật.

- Phát triển tư duy qua ước lượng, so sánh độ đài của các vật trong thực tế.

-Thông qua việc giải quyết tình huống ở hoạt động 3, học sinh có cơ hội phát triển năng lực giải quyết vấn đề.

-Thông qua trò chơi, việc thực hành giải quyết các bài tập học sinh có cơ hội phát triển năng lực giao tiếp toán học.

3. Năng lực – phẩm chất chung:

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

**II. Chuẩn bị:**

-Thước kẻ có vạch chia cm.

- Một số đồ vật thật để đo độ dài (như trong SGK) hoặc có trong thực tế.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động**:**Trò chơi**: “Đoán ý đồng đội”- GV cho 1 học sinh sẽ lựa chọn đồ vật trong túi, múa dấu cho các bạn đoán. Các dồ vật trong túi là dồ dùng học tập như bút, thước, gôm........- GV dẫn dắt: cô muốn đo chiều dài cây viết phải thực hiện như thế nào?**2. Ôn tập:** Xăng-ti-met- GV giới thiệu để HS nhận biết được thước thẳng có vạch chia xăng -ti- mét, đơn vịđo xăng-di-mét (ước lượng độ dài khoảng 1 đốt ngón tay của HS), cách viết tắt1 xăng-ti-mét là cm (1 cm đọc là một xăng-tỉ-mét).- GV giới thiệu cách đo một vật (bút chì) bằng thước có vạch chia xăng-ti-mét (đặtmột đầu bút chì ở vạch 0 của thước, vạch cuối của bút chỉ ứng với số nào củathước, đó là số đo độ dài của bút chỉ).- GV nhận xét**3. Hoạt động** **Bài 1 :**- HS kiểm tra cách đo độ dài bút chỉ của ba bạn (đặt thước thẳng và phải áp sát thước với bút chì thẳng hàng, đặt đấu vật cần đo vào đúng số 0 trên thước). Từ đó xác định được ai đặt thước đo đúng.+ Ai đặt thước sai?+ Bút chì dài mấy xăng – ti – mét?Lưu ý:-Có thể chiếu hình hoặc vẽ to lên bảng để HS thấy rõ các trường hợp đặt thước củaba bạn.**-** GV yêu cầu HS thực hiện lại cách đo đúng giống như bạn Nam.**\* Bài 2: HS nêu yêu cầu**- GV cho HS thực hành bài tập theo nhóm bốn. HS trong nhóm sẽ tự chọn 3 loại bút như yêu cầu trong bài tập. a) Dựa vào cách đo độ dài ở phần khám phá, HS biết đùng thước có vạch chiaxăng-ti-mét để đo độ đài bút chì, bút mực và bút màu sáp nêu số đo (cm) ở vào trong mỗi ô tương ứng.C:\Users\Administrator\Desktop\ScreenHunter\ScreenHunter 572.pngb) Từ các số đo độ dài tìm được, HS so sánh các số đo, xác định được bút dài nhất, bút ngắn nhất.**4. Củng cố:**- Trò chơi: “Hoa tay”HS có thể đếm số ô trong mỗi băng giấy để biết mỗi băng giấy dài bao nhiêuxăng-ti-mét (ước lượng mỗi ô dài 1 cm). Sau đó học sinh sẽ cắt các băng giấy màu.Bảng giấy màu đỏ: 6 cm;Băng giấy màu xanh: 9 cm;Băng giấy màu vàng: 4 cm- GV nhận xét, tuyên dương hs. | - HS tham gia chơi- HS trả lời- HS quan sát - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.- HS nhắc lại cách đo.- Bạn Mai, bạn Việt- 5 cm- HS tập đo đặt thước lại giống bạn Nam.- HS thực hành theo nhóm. Ba bạn thay phiên nhau đo. Một bạn làm thư kí kiểm tra lại kết quả làm của nhóm.- HS tự thảo luận nhận xét trong nhóm.- HS tham gia chơi |

**Môn: Toán**

Tuần 25 ( Từ ngày 01/03/2021 đến ngày 05/03/2021 )

Thứ ba ngày 02 tháng 03 năm 2021

**Bài:**  **Ôn tập: Luyện tập chung (2 tiết)**

**I. Mục tiêu:**

1. Kiến thức:

- Cảm nhận đúng về dài hơn – ngắn hơn, cao hơn – thấp hơn.

- Thực hành giải quyết được các vấn đề thực tế đơn giản liên quan đến đo độ dài.

2. Phát triển năng lực:

-Thực hiên thao tác tư duy ở mức độ đơn giản, đặc biệt là khả năng quan sát,

- Bước đầu biết chỉ ra chứng cứ và lập luận có cơ sở, có lí lẽ trước khi kết luận.

- Xác định cách thức giải quyết vấn đề.

- Thực hiện và trình bày giải pháp cho vấn đề.

3. Năng lực – phẩm chất chung:

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Bộ đồ dùng dạy toán 1.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động củahọc sinh** |
| **1. Khởi động:** - Yêu cầu HS dùng thước có vạch chia xăng- ti – mét đê đo độ dài các đồ dùng học tập của mình (sách, vở, bút chì, hộp đựng bút,…).- Gọi 2-3 HS trình bày kết quả làm việc của mình.-GV nhận xét, tuyên dương**2. Hoạt động: Thực hành – luyện tập****\* Bài 1: Đồ vật nào dài hơn?****-** GV cho HS nêu tên các đồ vật trong tranh.- GV nêu lưu ý bài này HS không dùng thước để đo độ dài mà chỉ ước lượng.-GV hỏi từng câu một cho HS trả lời.- GV nhận xét, kết luận**\* Bài 2: Bạn nào cao nhất? Bạn nào thấp nhất?****-** GV nêu yêu cầu bài tập.- GV hỏi: + Trong tranh gồm những bạn nào?+ Bạn nào cao nhất?+ Bạn nào thấp nhất?-Yêu cầu HS nhận xét.- GV nhận xét, kết luận.a. Bạn Nam cao nhất.b. Bạn Mi thấp nhất.**\* Bài 3:Ngựa hay hươu cao cổ cao hơn? Thước hay bút chì dài hơn?** **-** GV nêu yêu cầu của bài.- GV hỏi: a. Ngựa hay hươu cao cổ cao hơn?+ Trong bức tranh thứ nhất, có con gì?+ Con nào cao hơn?+ Con nào thấp hơn?- Yêu cầu HS nhận xét.-GV nhận xét, kết luận.+ Hươu cao cổ cao hơn.+ Ngựa thấp hơn.b. Thực hiện tương tự như câu a.**\* Bài 4: Đo độ dài mỗi đồ vật**- GV nêu yêu cầu của bài 4.- GV yêu cầu HS quan sát tranh.+ Trong tranh có những đồ vật nào?- GV yêu cầu HS dùng thước có chia vạch xăng – ti – mét để đo đúng độ dài mỗi đồ vật.- GV yêu cầu HS nêu đồ dài mỗi đồ vật. Một HS nêu một đồ vật.- Yêu cầu HS nhận xét.- GV nhận xét, kết luận:**\* Bài 5: Đồ vật nào dưới đây cho được vào trong hộp bút?****-** GV yêu cầu HS nêu các đồ vật trong tranh và hỏi độ dài của từng đồ vật.+ Đồ vật nào cho được vào trong hộp bút?- GV nhận xét, kết luận: Bút chì, cục tẩy cho được vào trong hộp bút.**3. Củng cố - dặn dò:**- GV nhận xét chung giờ học, tuyên dương những em học tốt, nhắc nhở các em chưa chú ý | - HS thực hành đo.- HS trình bày.-HS chú ý theo dõi.- HS nêu: Bút chì, bút sáp màu, cục tẩy, cái ghim.- HS chú ý theo dõi- HS trả lời.- HS chú ý theo dõi- HS trả lời: Nam, Mi, Việt, Mai.- HS trả lời: Bạn Nam- HS trả lời: Bạn Mi- HS nhận xét.-HS chú ý theo dõi-HS trả lời: Hươu cao cổ, ngựa vằn-HS trả lời: Hươu cao cổ-HS trả lời: Ngựa-HS nhận xét.- HS nêu yêu cầu.-HS quan sát tranh.-HS trả lời: Bút chì, bút sáp màu, đồng hồ, điện thoại.-HS chú ý theo dõi-HS trả lời.- HS trả lời: Hộp bút: 15cm, bút chì: 9cm, thước kẻ: 20cm, cục tẩy: 3cm.-HS trả lời: Bút chì, cục tẩy.-HS chú ý theo dõi |

**Môn: Toán**

Tuần 26 ( Từ ngày 08/03/2021 đến ngày 12/03/2021 )

Thứ ba ngày 09 tháng 03 năm 2021

**Bài:**  **Ôn tập: Phép cộng số có hai chữ số với số có hai chữ số (2 tiết)**

**I. Mục tiêu:**

1. Kiến thức:

- Hiểu được ý nghĩa thực tế của phép cộng (qua bài toán thực tế để hình thành phép cộng cần tính).

- Thực hiện được phép cộng số có hai chữ số với số có hai chữ số (không nhớ).

- Biết tính nhẩm trong trường hợp đơn giản.

2. Phát triển năng lực:

- Giải được các bài toán tình huống thực tế liên quan tới phép cộng số có hai chữ số với số có hai chữ số.

- Rèn luyện tư duy, khả năng diễn đạt khi giải các bài toán vui, trò chơi, toán thực tế…

 3. Năng lực – phẩm chất chung:

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

**II. Chuẩn bị:**

- Que tính, các mô hình.

- Đồ dùng học toán 1.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên**  | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** - Trò chơi – Bắn tênLuật chơi: HS thực hiện nhanh các phép tính khi được gọi tới tên mình.- GV nhận xét, dẫn dắt vào bài**2. Ôn tập:**- GV cho HS thao tác với que tính để minh họa và hình thành phép cộng 32 + 15.- GV yêu cầu HS lấy 3 bó que tính 1 chục và 2 que tính rời màu đỏ, 1 bó que tính 1 chục và 5 que tính rời màu xanh và xếp thành 2 hàng.- GV nêu: Ở hàng thứ nhất có 3 bó que tính ứng với chữ số hàng chục là 3 và có 2 que tính ứng với chữ số hàng đơn vị là 2.Ở hàng thứ hai có 1 bó que tính ứng với chữ số hàng chục là 1 và có 5 que tính ứng với chữ số hàng đơn vị là 5.- GV hướng dẫn HS đặt phép tính cộng 32 + 15 theo hàng dọc rồi thực hiện phép tính.- GV nêu: Viết 32 rồi viết 15 dưới 32 sao cho chục thẳng với cột chục, đơn vị thẳng với cột đơn vị, viết dấu +, kẻ vạch ngang rồi tính từ phải sang trái.

|  |  |
| --- | --- |
| 32 | \* 2 cộng 5 bằng 7, viết 7 |
|  + | \* 3 cộng 1 bằng 4, viết 4 |
| 15 | Vậy: 32 + 15 = 47 |
| 47 |  |

- GV yêu cầu HS đếm lại số que tính ở cả hai hàng để kiểm tra kết quả phép tính cộng.**\* Thực hiện tương tự với ví dụ “quả táo”****3. Hoạt động** **\* Bài 1: Tính**- Gọi HS nêu yêu cầu.- GV gọi 4 HS lên bảng thực hiện phép tính, dưới lớp HS thực hiện vào vở.- GV yêu cầu HS cùng bàn đổi vở kiểm tra kết quả lẫn nhau.- Gọi HS nhận xét bài trên bảng.- GV nhận xét.**\* Bài 2: Đặt tính rồi tính:**- Gọi HS nêu yêu cầu.- GV lưu ý HS lại cách đặt tính.- Cho HS thảo luận nhóm đôi, viết kết quả lên bảng con.- GV nhận xét, sửa sai.**4. Củng cố:**- Trò chơi: Tìm kết quả nhanh và đúng\*Ví dụ: GV nêu phép tính, Hs viết kết quả vào bảng con - GV kết luận .- GV nhận xét chung giờ học  | - HS tham gia chơi- HS thao tác với que tính.- HS lấy que tính theo hướng dẫn của GV.- HS chú ý theo dõi- HS quan sát.- HS đếm lại số que tính, kiểm tra so với phép cộng GV hướng dẫn.- HS nêu yêu cầu.- HS thực hiện.- HS đổi vở kiểm tra kết quả.- HS nhận xét- HS chú ý theo dõi- HS nêu yêu cầu.- HS chú ý theo dõi- HS thảo luận, viết kết quả.- HS chú ý theo dõi- HS tham gia chơi. |

**Môn: Toán**

Tuần 27 ( Từ ngày 15/03/2021 đến ngày 19/03/2021 )

Thứ ba ngày 06 tháng 03 năm 2021

**Bài:**  **Ôn tập: Phép trừ số có hai chữ số với số có một chữ số (2 tiết)**

**I. Mục tiêu:**

1. Kiến thức:

- Hiểu được ý nghĩa thực tế của phép trừ (qua bài toán thực tế để hình thành phép trừ cần tính).

- Thực hiện được phép trừ số có hai chữ số cho số có một chữ số.

- Biết tính nhẩm trong trường hợp đơn giản.

2. Phát triển năng lực:

- Giải được các bài toán tình huống thực tế liên quan tới phép trừ số có hai chữ số cho số có một chữ số.

- Rèn luyện tư duy, khả năng diễn đạt khi giải các bài toán vui, trò chơi, toán thực tế,…

 3. Năng lực – phẩm chất chung:

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

**II. Chuẩn bị:**

- Que tính, các mô hình, vật liệu, xúc xắc,.. để tổ chức trò chơi trong bài học.

- Đồ dùng học toán 1.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:** \* Trò chơi – Bắn tên- HS thực hiện nhanh các phép tính khi được gọi tới tên mình.- GV nhận xét**2. Ôn tập:** - GV cho HS quan sát tranh có 76 que tính, lấy đi 5 que tính.- GV yêu cầu HS lấy 7 bó que tính 1 chục và 6 que tính rời.- GV nêu: Nếu ta lấy đi 5 que tính thì chúng ta còn bao nhiêu que tính. Các em hãy thao tác trên những que tính chúng ta vừa lấy ra.- GV nêu: Có 7 bó que tính 1 chục chúng ta giữ nguyên, chúng ta lấy ra 5 que tính lẻ tức là trừ đi 5 que. Coi những bó que tính bó thành chục là hàng chục, những que tính lẻ là hàng đơn vị. Vậy chúng ta trừ hàng đơn vị đi 5, còn hàng chục không cần trừ.- GV hướng dẫn HS đặt phép tính trừ 76 - 5 theo hàng dọc rồi thực hiện phép tính.- GV nêu: Viết 76 rồi viết 5 dưới 76 sao cho chục thẳng với cột chục, đơn vị thẳng với cột đơn vị, viết dấu - , kẻ vạch ngang rồi tính từ phải sang trái.

|  |  |
| --- | --- |
| 76 | \* 6 trừ 5 bằng 1, viết 1 |
|  - | \* 7 trừ 0 bằng 7, vết 7 |
| 5 | Vậy: 76 – 5 = 71 |
| 71 |  |

- GV yêu cầu HS đếm lại số que tính sau khi lấy đi 5 que để kiểm tra kết quả phép tính trừ.**\* Tương tự cho VD với quả táo****3. Hoạt động****\* Bài 1: Tính**- Gọi HS nêu yêu cầu.- GV gọi 4 HS lên bảng thực hiện phép tính, dưới lớp HS thực hiện vào vở.- GV yêu cầu HS cùng bàn đổi vở kiểm tra kết quả lẫn nhau.- Gọi HS nhận xét bài trên bảng.- GV nhận xét.**\* Bài 2: Đặt tính rồi tính:**- Gọi HS nêu yêu cầu.- GV lưu ý HS lại cách đặt tính.- Cho HS thảo luận nhóm đôi, viết kết quả lên bảng con.- GV nhận xét, sửa sai.**\* Bài 3: Tìm chỗ đỗ cho xe otô:****-** GV yêu cầu HS tính nhẩm hoặc đặt tính, viết kết quả ra giấy nháp.- Dùng bút chì nối kết quả (chỗ đỗ cho xe oto).- GV gọi 3-4 HS đọc kết quả.- GV nhận xét.**4. Củng cố:**- Trò chơi: Tìm kết quả nhanh và đúng\*Ví dụ: GV nêu phép tính, Hs viết kết quả vào bảng con- GV kết luận .- GV nhận xét chung giờ học  | - HS tham gia chơi- HS thao tác với que tính.- HS lấy que tính theo hướng dẫn của GV.- HS chú ý theo dõi- HS quan sát.- HS đếm lại số que tính, kiểm tra so với phép trừ GV hướng dẫn.- HS nêu yêu cầu.- HS thực hiện.- HS đổi vở kiểm tra kết quả.- HS nhận xét- HS chú ý theo dõi- HS nêu yêu cầu.- HS chú ý theo dõi- HS thảo luận, viết kết quả.- HS thực hiện.- HS dùng bút chì nối.- HS đọc kết quả.- HS tham gia chơi- HS chú ý theo dõi |

**Môn: Toán**

Tuần 28 ( Từ ngày 22/03/2021 đến ngày 26/03/2021 )

Thứ ba ngày 23 tháng 03 năm 2021

**Bài:**  **Ôn tập: Phép trừ số có hai chữ số cho số có hai chữ số (2 tiết)**

**I. Mục tiêu:**

1. Kiến thức:

- Nhận biết được ý nghĩa thực tế của phép trừ (qua bài toán thực tế để hình thành phép trừ cần tính).

- Thực hiện được phép trừ số có hai chữ số cho số có hai chữ số.

2. Phát triển năng lực:

- Giải các bài toán tình huống thực tế có liên quan đến phép trừ số có hai chữ số cho số có hai chữ số (nêu được phép tính thích hợp với “tình huống” trong tranh)

3. Năng lực – phẩm chất chung:

- Rèn luyện tính tư duy, khả năng diễn đạt giao tiếp khi giải toán vui, trò chơi, toán thực tế.

**II. Chuẩn bị:**

- Que tính, mô hình.

- Đồ dùng học toán 1

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.  Khởi động.**-2 HS lên đặt tính và thực hiện các phép tính trên bảng. Lớp làm bảng con.+ HS 1: 73 - 3+ HS 2: 66 - 5- GV nhận xét | - Hs thực hiện. - Lớp nhận xét, bổ sung.- HS theo dõi |
| **2. Ôn tập:****Bài toán a)**- Gv nêu bài toán: Có 76 que tính, bớt đi 32 que tính. Hỏi còn lại mấy que tính?- GV yêu cầu HS cho biết bài toán cho biết gì và hỏi gì? - Để tìm số que tính con lại, ta cần thực hiện phép tính gì?- 76 – 32 là phép trừ số có hai chữ số cho số có hai chữ số.- Gv hướng dẫn HS đặt tính. Chú ý HS đặt tính thẳng cột.- GV hướng dẫn HS thực hiện tính. Thực hiện trừ từ phải qua trái, bắt đầu từ hàng đơn vị)- Gv yêu cầu HS tính và nêu kết quả 76 – 32 = ?- Gv nhận xét.**Bài toán b)**- Gv nêu bài toán: Mẹ có 52 quả táo, mẹ biếu bà 20 quả. Hỏi mẹ còn lại mấy quả táo?- GV hỏi: + Bài toán cho biết gì?+ Bài toán hỏi gì?- Để thực hiện bài toán, ta làm phép tính gì? - GV gọi HS nêu lại cách đặt tính và tính.- Gv nhận xét.- Cho HS tự thực hiện tính và nêu kết quả. | - HS theo dõi.- HS trả lời:+ Có 76 que tính, bớt đi 32 que tính.+ Hỏi còn lại mấy que tính.- HS trả lời: 76 - 32- HS theo dõi.- HS theo dõi.- HS trả lời: 76 – 32 = 44- HS theo dõi.- HS theo dõi.- HS trả lời.+ Mẹ có 52 quả táo, mẹ biếu bà 20 quả.+ Hỏi mẹ còn lại mấy quả táo?- HS trả lời: 52 – 20 - HS nêu: - Đặt thẳng cột các hàng đơn vị, hàng chục. Thực hiện tính từ phải sang trái. Bắt đầu từ hàng đơn vị.- HS theo dõi- HS trả lời: 52 – 20 = 32 |
| **3. Hoạt động** **Bài 1: Tính:**- HS nêu yêu cầu.- Chú ý HS tính trừ phải sang trái, bắt đầu từ hàng đơn vị.**-** Tổ chức cho HS làm bài tập vào bảng con.**Bài 2: Đặt tính và tính.**- Gọi HS nêu yêu cầu- Gọi HS nhắc cách đặt tính.- HS tự thực hiện vào vở.- GV nhận xét.**Bài 3: Quả dưa nào ghi phép tính có kết quả lớn nhất?**- Gọi HS nêu yêu cầu bài.- Tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi, tìm kết quả phép tính ở mỗi quả dưa. So sánh và tìm ra kết quả lớn nhất.- Gọi nhóm trình bày.- GV nhận xét. | - HS nêu yêu cầu- HS theo dõi- HS thực hiện.- HS nêu.- Đặt thẳng cột các hàng đơn vị, hàng chục. Thực hiện tính từ phải sang trái.- HS thực hiện.- HS theo dõi, sửa sai.- HS nêu.- HS thực hiện:70 – 20 = 50, 54 – 14 = 40, 35 – 10 = 25- quả dưa ghi phép tính 70 – 20 có kết quả lớn nhất (50)- HS theo dõi. |
| **4. Hoạt động 4: Củng cố, dặn dò**- GV nhận xét chung giờ học- Dặn dò HS về nhà ôn lại cách trừ số có hai chữ số cho số có hai chữ số. | - HS chú ý theo dõi |

**Môn: Toán**

Tuần 29 ( Từ ngày 29/03/2021 đến ngày 02/04/2021 )

Thứ ba ngày 30 tháng 03 năm 2021

**Bài:**  **Ôn tập: Phép trừ số có hai chữ số cho số có hai chữ số (2 tiết)**

**I. Mục tiêu:**

1. Kiến thức:

- Củng cố quy tắc tính và mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ.

- Thực hiện được phép trừ và phép cộng số có hai chữ số cho số có hai chữ số.

2. Phát triển năng lực:

- Thông qua việc giải quyết tình huống ở hoạt động 3, học sinh có cơ hội phát triển năng lực giải quyết vấn đề.

- Thông qua việc tính toán, thực hành giải quyết các bài tập, học sinh có cơ hội phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Thông qua trò chơi, việc thực hành giải quyết các bài tập về trừ các số có hai chữ số cho số có hai chữ số, học sinh có cơ hội phát triển năng lực giao tiếp toán học.

- Làm được các bài toán thực tế liên quan đến phép trừ (giải quyết tình huống)

3. Năng lực – phẩm chất chung:

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

**II. Chuẩn bị:**

- Những tư liệu, vật liệu (bằng bìa), xúc xắc,… để tổ chức trò chơi trong bài học

- Bộ đồ dùng học Toán 1 (các mô hình, que tính,…)

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** \*Trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”- GV phổ biến luật chơi- GV nhận xét, dẫn dắt vào bài**2. Thực hành – luyện tập****\* Bài 1: Gọi HS nêu yêu cầu**- GV nói: Trong tranh vẽ cảnh các chú robot đang cầm những viên gạch để xây tường Vậy các em cho cô biết:H: Đề bài cho biết điều gì? Đề bài yêu cầu làm gì?- GV yêu cầu HS làm vào phiếu bài tập.- GV yêu cầu một số HS đọc phép tính.- GV sửa và nhận xét.**\* Bài 2:**- GV múa dấu: Hãy tưởng tượng em là bác sĩ đang đo chiều cao cho các bạn robot. Vậy theo bác sĩ, bạn robot nào cao nhất, bạn robot nào thấp nhất?- GV yêu cầu 3 HS đọc chiều cao của 3 bạn robot.- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 để hỏi đáp.- GV yêu cầu HS trình bày.-Tương tự như vậy với bạn robot thấp nhất.- **GV liên hệ:** Muốn có chiều cao tốt, các em có thể bổ sung đầy đủ các chất dinh dưỡng, thường xuyên tập thể dục thể thao để cơ thể phát triển tốt.**3. Củng cố**\* Trò chơi: Hái nấm- GV dán sẵn các số 6, 12, 34, 35, 50, 67 vào sáu mặt của con xúc xắc. GV chia lớp thành các nhóm. Khi đến lượt, người chơi gieo xúc xắc để nhận được một số mặt trên xúc xắc. Hái cây nấm ghi phép tính có kết quả bằng số nhận được. Trò chơi sẽ kết thúc khi hái được 4 cây nấm- GV cho HS tham gia trò chơi.- GV tổng kết trò chơi. | **-** HS tham gia chơiMột đống gạch có 86 viên, bạn robot đã lấy đi 50 viên gạch để xây tường.- Hỏi đống gạch đó còn lại bao nhiêu viên gạch?- HS điền : 86 – 50 = 36 - HS trình bày.- HS chú ý theo dõi- HS chú ý theo dõi- HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.- HS thảo luận.- HS trình bày- HS chú ý theo dõi- HS tham gia chơi |

**Môn: Tự nhiên & xã hội**

Tuần 19 ( Từ ngày 11/01/2021 đến ngày 15/01/2021 )

**Bài:**  **CHĂM SÓC VÀ BẢO VỆ CÂY TRỒNG (2 tiết)**

**I. MỤC TIÊU**

Sau bài học, HS sẽ

- Nêu và thực hiện được một số việc làm để chăm sóc và bảo vệ cây:

- Nêu và thực hiện được một số việc cần làm để giữ an toàn cho bản thân khi tiếp với cây

- Yêu quý và có ý thức chăm sóc, bảo vệ cây không đồng tình với những hành vi phá hoại cây

**II. CHUẨN BỊ**

GV:

- Hình SGK phóng to

- Các bộ thể hình cánh hoa, mỗi bộ gồm 2 nhị hoa, 10 cánh. Số bộ bằng số nhóm (mỗi nhóm có 4 hoặc 6 HS). Hai nhị hoa, một có hình thật cli, một có hình trộn hết. Trên mỗi cành hoa ghi một trong những cách chăm sóc và bảo vệ cây trồng (tuổi vớc, nhổ cỏ, bắt sâu, vun gốc, bón phân)... và một trong những việc làm phá hoại cây (bẻ cành, đốt lửa dưới gốc cây, khắc lên thì ta cây, chăng đèn lên cây...).

**III. Các hoạt động dạy- học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1** |
| **1.Mở đầu:** - GV tổ chức cho Hs chơi trò chơi liên quan đến các kiến thức đã học ở bài 15: Phần lại cây theo nhu cầu sử dụng hoặc ghép tên các bộ phận vào sơ đồ cây **2. Hoạt động khám phá** - GV cho HS quan sát hình thầy giáo và các bạn HS đang chăm sóc và bảo vệ cây ở vườn trường ng y tế thảo luận nhóm để nêu nội dung hình - Từ đó nêu được tên và tác dụng của các việc cần làm để chăm sóc và bảo vệ cây không gian vào gốc cây, tưới nước, bắt sâu, nhổ cỏ, không bẻ cành, hái hoa - GV đặt các câu hỏi gợi mở giúp HS phát hiện được thêm những việc làm khác để chăm sóc và bảo vệ cây. Yêu cầu cần đạt: HS nêu được các việc cần làm để chăm sóc và bảo vệ cây.**3. Hoạt động thực hành** -Chơi trò chơi: Tuỳ số bộ cánh hoa và nhị hoa chuẩn bị được, GV cho HS chơi theo nhóm hoặc cả lớp. Nếu chơi cả lớp thi GV nên chia thành 2 đội, mỗi đội chọn ra một số em trực tiếp thu và gần cánh hoa, các bạn còn lại cổ vũ cho nhu mình để thua hút sự tập trung chú ý của cả lớp. -Sau khi chơi, GV cho HS nhận xét, đánh giá sản phẩm của 2 đội. Yêu cầu cần đạt: HS tìm các biện pháp nên, không nên trong quá trình chăm sóc và bảo vệ cây.**4. Họat động vận dụng** **Hoạt động 1** – GV cho HS quan sát hình, thảo luận, liên hệ với bản thân và nếu nhưng việc nên, không nên làm để chăm sóc và bảo vệ cây. - GV nêu câu hỏi cho cả lớp hoặc yêu cầu HS đọc lời của bạn Mặt Trời và thảo luận, trả lời câu hỏi: +Tại sao tiết kiệm giấy và giữ gìn đồ dùng bằng gỗ cũng là những việc cần làm để bảo vệ cây? Yêu cầu cần đạt: HS nêu được những việc nên làm và không là n làm để bảo vệ cây trong hình, Giải thích được việc tiết kiệm và giữ gìn đổ dùng bằng gỗ cũng là cách bảo vệ sấy quả HS nào cũng làm được**Hoạt động 2** -GV cho HS kể những việc các em đã làm được để chăm sóc và bảo vệ cây. Yêu cầu cần đạt: HS tự tin, hào hứng kể được những việc các em đã làm để chăm sóc và bảo vệ cây**3. Đánh giá**HS biết yêu quý cây, biết và tham gia thực hiện được các công việc chăm sóc và bảo vệ cây ở trường, gia đình. **4. Hướng dẫn về nhà**Sưu tầm tranh, ảnh và tìm hiểu các cây có gai, có độc...**\* Tổng kết tiết học**- Nhắc lại nội dung bài học- Nhận xét tiết học- Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau Yêu cầu HS sưu tầm một số tranh, ảnh hoặc các cây thật thuộc các nhóm: cây rau, cây hoa, cây ăn quả, cây lấy củ,... | * HS tham gia trò chơi
* HS quan sát

- HS ghi tên cây và đánh dấu những đặc điểm quan sát được vào phiếu quan sát cây mà GV đã phát.- Sau khi quan sát, các nhóm cùng thống nhất kết quả quan sát của cả nhóm và cử đại diện lên báo cáo trước lớp phiếu thu hoạch của nhóm mình- Nhận xét, bổ sung.- HS tham gia chơi trò chơi theo nhóm đượ phân - HS chú ý* HS quan sát hình, thảo luận, liên hệ với bản thân
* HS trả lời
* HS nhận xét, bổ sung
* HS nêu
* HS chú ý
* HS nêu
* HS chú ý
* HS chú ý và vể nhà sưu tầm
 |
| **Tiết 2** |
| **1.Mở đầu: Khởi động** -GV cho HS hát bài “Quả gì?’’ và dẫn dắt vào bài học.**2. Hoạt động khám phá****Hoạt động 1**-GV cho HS quan sát và thảo luận nhóm hoặc cả lớp để nói về các điều xảy ra với các bạn trong hình và nhận ra những lưu ý khi tiếp xúc với một số cây có gai và có độc.-GV kết luận**Hoạt động 2**-GV yêu cầu HS kể tên một số cây có độc, có gai mà các em biết: Ví dụ: cây bưởi, cây chanh có gai; một số loại cây có độc (cây vạn niên thanh, cây trúc đào, cây lá ngón,…). -Lưu ý, sau khi tiếp xúc với các cây phải rửa tay sạch sẽ; không nên tiếp xúc, ngửi, nếm thử các cây lạ.Yêu cầu cần đạt: HS biết một số lưu ý khi tiếp xúc với cây lạ.**Hoạt động thực hành**-GV yêu cầu HS thảo luận về những việc làm để chăm sóc và bảo vệ cây trồng ở lớp và gia đình.Yêu cầu cần đạt: HS liên hệ và kể được những việc làm để chăm sóc và bảo vệ cây mà mình đã thực hiện.-GV hướng dẫn và nhắc nhở HS chăm sóc cây đã gieo trồng từ các tiết trước. -GV khai thác thông tin hoặc thông báo nội dung ở Mặt Trời.Yêu cầu cần đạt: HS tích cực tham gia vào việc chăm sóc cây đã trồng.**Hoạt động vận dụng**-GV tổ chức cho HS trong nhóm thảo luận về ước mơ bảo vệ cây,-Sau đó thực hiện ước mơ đó bằng bức tranh vẽ khu vườn có nhiều cây xanh mà em mơ ước.Yêu cầu cần đạt: HS đưa ra được ước mơ về vườn cây của mình và thể hiện được ước mơ đó qua tranh vẽ.1. **Đánh giá**

-HS có ý thức tự giác, sẵn sàng tham gia cào các việc làm chăm sóc và bảo vệ cây; thận trọng khi tiếp xúc với những cây có độc và cây có gai.-Định hướng phát triển năng lực và phẩm chất: GV tổ chức cho HS thảo luận hoặc đóng vai theo tình huống được gọi ý trong hình tổng kết cuối bài. GV cũng cho HS thực hành tưới cây ở lớp, ở trường.1. **Hướng dẫn về nhà**

-Yêu cầu HS về nhà tiếp tục cùng tham gia chăm sóc và bảo vệ cây ở gia đình và cộng đồng.**\* Tổng kết tiết học**- Nhắc lại nội dung bài học- Nhận xét tiết học- Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau | - HS hát- HS quan sát và thảo luận theo nhóm* HS chú ý
* HS nêu
* HS chú ý
* HS quan sát và trả lời
* HS chú ý và thực hành
* HS chia sẻ
* HS thảo luận nhóm
* HS vẽ tranh
* HS chú ý
 |

**Môn: Tự nhiên & xã hội**

Tuần 20 ( Từ ngày 18/01/2021 đến ngày 22/01/2021 )

Tuần 21 ( Từ ngày 25/01/2021 đến ngày 29/01/2021 )

**Bài:**  **CON VẬT QUANH EM (3 TIẾT)**

1. **MỤC TIÊU**

Sau bài học, HS sẽ:

* Nêu được tên, mô tả hình dạng, màu sắc, độ lớn của một số con vật thường gặp xung quanh và đặc điểm nổi bật của chúng; đặt được câu hỏi đơn giản để tìm hiểu các con vật; nhận biết được sự đa dạng của động vật.
* Nêu được các bộ phận chính của con vật gồm: đầu, mình và cơ quan di truyền; vẽ hoặc sử dụng được sơ đồ có sẵn để chú thích tên các bộ phận bên ngoài của một con vật.
* Nêu được các lợi ích của con vật. Phân biệt được một số con vật theo lợi ích hoặc tác hại của chúng đối với con người.
* Nhận biết được tầm quan trọng của các con vật có ích, từ đó có thái độ yêu quý, tôn trọng và bảo vệ con vật, đồng thời nhận biết được một số tác hại do một số con vât gây ra, từ đó có ý thức và hành động phù hợp để phòng tránh.
1. **CHUẨN BỊ**
* GV:

+ Hình trong SGK phóng to (nếu ), phiếu quan sát con vật.

+ Hình về lợi ích của các con vật; giấy khổ lớn cho các nhóm chơi.

* Tùy từng điều kiện, GV cho HS ra vườn trường hoặc khu vực xung quanh trường để quan sát các con vật.
* HS:

+ Sưu tầm các câu đố về con vật, bộ đồ dùng để vẽ hoặc tô màu.

+ Sưu tầm tranh ảnh về lợi ích của các con vật, hồ dán (cho mỗi nhóm).

**III. Các hoạt động dạy- học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1** |
| **1.Mở đầu:** -GV ổn định lớp.**2. Hoạt động khám phá****Hoạt động 1**-GV cho HS quan sát tranh SGK, thảo luận nhóm hoặc cả lớp để nêu được tên và đặc điểm của các con vật trong SGK.-GV cho HS thảo luận theo nhóm để hoàn thành phiếu quan sát theo mẫu trong SGK. -Sau đó yêu cầu 1 nhóm (nêu được ít tên con vật nhất) lên trình bày, các nhóm khác góp ý bổ sung.Yêu cầu cần đạt: HS nêu được tên và đặc điểm nổi bật của một số con vật xung quanh. HS ghi được vào phiếu tên các con vật và đánh dấu. ghi thêm các đặc điểm của từng con vật. HS nhận biết được sự đa dạng của động vật.**Hoạt động 2**-GV cho HS quan sát các hình nhỏ trong SGK, nêu tên và nhận xét về kích thước, đặc điểm nổi bật của các con vật trong hình.Yêu cầu cần đạt: HS nêu được tên và những đặc điểm nổi bật của các con vật trong hình, thấy được sự đa dạng của thế giới động vật và thêm yêu quý các con vật.**3. Hoạt động thực hành**-Chơi trò chơi: GV cho HS chơi theo nhóm. - Sau đó gọi một vài nhóm lên báo cáo trước lớp.Yêu cầu cần đạt: HS chơi vui vẻ, tự nhiên.1. **Đánh giá**

HS yêu quý các con vật nuôi ở gia đình1. **Hướng dẫn về nhà**

HS tìm hiểu thêm về các con vật được nuôi ở gia đình và địa phương.**\* Tổng kết tiết học**- Nhắc lại nội dung bài học- Nhận xét tiết học- Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau | * HS quan sát tranh SGK

- HS thảo luận nhóm và hoàn thành phiếu* Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung

- Sau khi quan sát, các nhóm cùng thống nhất kết quả quan sát của cả nhóm và cử đại diện lên báo cáo trước lớp phiếu thu hoạch của nhóm mình- Nhận xét, bổ sung.- HS chơi trò chơi* Các nhóm trình bày
* HS chú ý
 |
| **Tiết 2** |
| **1.Mở đầu:** - GV cho HS chơi trò chơi: ‘’Đố bạn con gì?’’ (yêu cầu của trò chơi là HS đoán tên con vật dựa vào đặc điểm nổi bật của chúng).**2. Hoạt động khám phá****Hoạt động 1**-GV tổ chức cho HS quan sát (theo nhóm hoặc theo lớp) hình các con vật và cho biết từng con vật có những bộ phận nào. Khuyến khích HS nêu thêm tên nhiều bộ phận khác trên cơ thể con vật.-Sau khi quan sát tất cả các con vật, GV gợi ý để HS tìm ra các bộ phận bên ngoài (chung cho tất cả các con vật) của các con vật.Yêu cầu cần đạt: HS nêu tên và chỉ được các bộ phận của con vật trên các hình.**Hoạt động 2**-GV cho HS quan sát hình ảnh bốn con vật: con ong, con ếch, con cá, con tôm; gọi tên các con vật và cho biết tên cơ quan giúp con vật đó di chuyển.Yêu cầu cần đạt: HS nêu được tên cơ quan di chuyển của các con vật trong hình và thấy được sự phong phú về hình dạng của các bộ phận bên ngoài ở động vật.**3.Hoạt động thực hành**-Chơi trò chơi: HS chơi thành từng nhóm: một bạn nêu câu đố, các bạn khác đoán tên con vật. Hoặc HS mô tả tiếng kêu hay cách di chuyển,… của con vật để các bạn còn lại đoán tên con vật.-GV gọi một vài nhóm chơi trước lớp.Yêu cầu cần đạt: HS chơi vui vẻ, hồn nhiên, thể hiện và đoán được tên các con vật.1. **Đánh giá**

-HS xác định đúng các bộ phận của các con vật và yêu quý chúng.1. **Hướng dẫn về nhà**

-Sưu tầm tranh, ảnh về lợi ích của động vật.**\* Tổng kết tiết học**- Nhắc lại nội dung bài học- Nhận xét tiết học- Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau | - HS chơi trò chơi- HS quan sát và thảo luận theo nhóm* Đại diện nhóm trình bày
* HS thực hành
* HS quan sát và trả lời
* HS chơi thành từng nhóm
* HS chơi trước lớp
* HS nhắc lại
* HS lắng nghe
 |
| **Tiết 3** |
| **1.Mở đầu:** Mở đầu -GV cho HS chơi trò chơi ghép chữ vào sơ đồ để chỉ các bộ phận của con vật.**2.Hoạt động khám phá**-GV tổ chức cho HS quan sát theo nhóm hoặc cả lớp hình các con vật trong SGK và cho biết các con vật có những lợi ích gì. -Sau đó, GV chốt: các con vật nuôi có lợi ích: làm thức ăn, làm cảnh, lấy sức kéo,…-GV hỏi thêm:+Ngoài những lợi ích của các con vật như đã thể hiện trong hình, em còn thấy con vật có những lợi ích nào khác? (lấy lông, làm xiếc,…)**3.Hoạt động thực hành**-Chơi trò chơi: HS làm việc nhóm để dán hình các con vật mà nhóm đã sưu tầm được thành các nhóm theo lợi ích khác nhau. Ngoài 2 nhóm đã gợi ý trong SGK, HS tùy vào hình con vật của mình mà xác định thêm nhóm mới, ví dụ: lấy lông, làm cảnh,… -Nếu nhóm nào quá ít hình thì GV điều chỉnh giữa các nhóm hoặc bổ sung thêm để các nhóm đều có hình về các con vật với nhiều lợi ích khác nhau.Yêu cầu cần đạt: HS quan sát hình, xác định được lợi ích của chúng và phân loại được các con vật theo lợi ích.**Hoạt động vận dụng****Hoạt động 1**-HS quan sát hình các con vật truyền bệnh. GV hỏi: +Các con vật đó có lợi hay gây hại cho con người? Vì sao?Yêu cầu cần đạt: HS giải thích được tác hại của một số con vật và có ý thức phòng tránh.**Hoạt động 2**GV cho HS thảo luận cả lớp để trả lời câu hỏi:+ Em nhìn thấy gì trong hình?+ Vì sao chúng ta phải ngủ màn?Yêu cầu cần đạt: HS mạnh dạn, tự tin nêu ra lí do cần phải ngủ màn.1. **Đánh giá**

-HS yêu quý các con vật và có ý thức phòng tránh bệnh tật từ các con vật truyền bệnh.-Định hướng phát triển năng lực và phẩm chất: GV tổ chức cho HS thảo luận về hình tổng kết cuối bài để thấy được thái độ yêu quý vật nuôi.1. **Hướng dẫn về nhà**

-Tìm hiểu về các biện pháp chăm sóc và bảo vệ vật nuôi.**\* Tổng kết tiết học**- Nhắc lại nội dung bài học- Nhận xét tiết học- Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau | * HS chơi trò chơi ghép chữ

- HS quan sát hình trong SGK, thảo luận nhóm về lợi ích của cây- Đại diện nhóm trình bày- Nhận xét, bổ sung.- HS nêu* HS trả lời
* HS chơi trò chơi

- HS xác định nhóm và tham gia- HS sẽ đi tham quan và nghe phần thuyết minh* HS làm việc theo nhóm hoặc cả lớp, liên hệ thực tế
* HS trả lời
* HS lắng nghe
* HS hảo luận cả lớp
* HS trả lời
* HS chú ý và thực hiện
* HS nhắc lại
* HS chú ý
 |

**Môn: Tự nhiên & xã hội**

Tuần 21 ( Từ ngày 25/01/2021 đến ngày 29/01/2021 )

Tuần 22 ( Từ ngày 01/02/2021 đến ngày 05/02/2021 )

**Bài:**  **CHĂM SÓC VÀ BẢO VỆ VẬT NUÔI (2 TIẾT)**

1. **MỤC TIÊU**

Sau bài học, HS sẽ:

* Nêu và thực hiện được một số việc làm phù hợp để chăm sóc và bảo vệ con vật, thực hiện đối xử tốt nhất với vật nuôi trong nhà.
* Nêu và thực hiện được các việc cần làm để đảm bảo an toàn cho bản thân khi tiếp xúc với động vật.
* Yêu quý, có ý thức chăm sóc và bảo vệ các con vật, có ý thức giữ an toàn cho bản thân khi tiếp xúc với một số động vật.
1. **CHUẨN BỊ**

GV:

* Hình SGK phóng to (nếu )
* Các món quà tặng cho đội thắng trong phần thi chơi trò chơi.

**III. Các hoạt động dạy- học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1** |
| **1. Mở đầu: Khởi động** -GV cho HS chơi trò chơi ‘’Truyền tin’’: -GV chuẩn bị cho một số câu hỏi về động vật và cho vào một túi/ hộp. HS vừa trao tay nhau túi/ hộp đựng câu hỏi. -Khi GV hô: Dừng! túi/ hộp ở trong tay HS nào thì HS đó chọn một câu hỏi và trả lời.**2. Hoạt động khám phá****Hoạt động 1**-GV cho HS quan sát hình trong SGK, thảo luận nhóm để nêu nội dung hình - Gv yêu cầu HS kể được các việc làm chăm sóc và bảo vệ vật nuôi- GV kết luận: cho ăn, uống; giữ ấm cho động vật vào mùa đông,… và tác dụng của các việc làm đó.Yêu cầu cần đạt: HS nêu được các việc làm để chăm sóc và bảo vệ vật nuôi.**Hoạt động 2**-GV cho HS quan sát các hình nhỏ và liên hệ thực tế-GV yêu cầu HS kể thêm những việc làm để chăm sóc và bảo vệ con vật.Yêu cầu cần đạt: HS nêu thêm được những việc làm để chăm sóc và bảo vệ vật nuôi.**3. Hoạt động thực hành**-GV cho HS kể tên các việc nên, không nên làm để chăm sóc và bảo vệ vật nuôi. -GV cho HS chơi trò chơi: chia thành các đội, đội nào kể được nhiều và đúng hơn sẽ thắng. -GV chuẩn bị các món quà để thưởng cho các đội thắng.Yêu cầu cần đạt: HS chơi vui vẻ, tự tin kể được các việc nên, không nên làm để chăm sóc và bảo vệ vật nuôi.1. **Đánh giá**

-HS yêu quý, có ý thức chăm sóc và bảo vệ con vật cũng như thực hiện được các công việc đơn giản để chăm sóc con vật,1. **Hướng dẫn về nhà**

-Yêu cầu HS cùng tham gia chăm sóc và bảo vệ con vật ở gia đình và cộng đồng.**\* Tổng kết tiết học**- Nhắc lại nội dung bài học- Nhận xét tiết học- Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau | * HS chú ý và tham gia trò chơi

- HĐTQ điều khiển cả lớp hát bài: Gà trống, mèo con và cún con- 2,3 hs trả lời- Nhận xét, bổ sung.- HS quan sát các hình nhỏ và liên hệ thực tế- HS kể thêm những việc làm để chăm sóc và bảo vệ con vật.- HS kể tên- HS chơi trò chơi* HS nhắc lại
* HS chú ý
 |
| **Tiết 2** |
| 1. **Mở đầu: Khởi động**

-GV ổn định lớp.1. **Hoạt động khám phá**

**Hoạt động 1**-GV cho HS quan sát, thảo luận nhóm và cho biết+ Điều gì xảy ra với các bạn trong hình?-GV yêu cầu HS liên hệ thực tế để nêu thêm các lưu ý khác khi tiếp xúc với động vật nhằm đảm bảo an toàn. -Gv kết luận: Sau khi tiếp xúc với động vật, lưu ý rửa tay sạch sẽ.Yêu cầu cần đạt: HS nêu được những việc làm: Không trêu chọc, đánh đập con vật; không làm đau; không phá thùng nuôi ong;…**Hoạt động 2**-GV yêu cầu HS quan sát và thảo luận nhóm về các bước cần thực hiện khi bị chó, mèo cắn: 1.Rửa vết thương; 2.Băng vết thương; 3.Đi gặp bác sĩ để tiêm phòng. -GV yêu cầu HS liên hệ: +Cần làm gì khi bị các con vật cào, cắn?Yêu cầu cần đạt: HS nêu được các bước cần làm khi bị chó, mèo hoặc bị một con vật khác (rắn,...) cào, cắn.**3. Hoạt động thực hành**-GV cho HS thảo luận, liên hệ thực tế nói về các việc cần làm để đảm bảo an toàn khi tiếp xúc với các con vật.Yêu cầu cần đạt: HS nêu tự tin và rõ ràng.**4. Hoạt động vận dụng**-GV cho HS đóng vai xử lí tình huống. Từng nhóm phân vai đóng các thành viên trong gia đình: Bố, mẹ, Hoa và em trai. -Từng thành viên sẽ nói một câu đáp lại gợi ý của bố. -Sau đó GV gọi vài nhóm lên diễn trước lớp.Yêu cầu cần đạt: HS tự tin nêu ý kiến từ chối ăn thịt thú rừng một cách tự nhiên.**5. Đánh giá**-HS yêu quý các con vật, có ý thức chăm sóc, bảo vệ cũng như thực hiện được các công việc đơn giản để chăm sóc và bảo vệ vật nuôi.-Định hướng phát triển năng lực và phẩm chất: -GV tổ chức cho HS thảo luận về hình tổng kết cuối bài, nhận xét về thái độ, tình cảm của Hoa đối với vật nuôi. -Sau đó cho HS liên hệ thực tế với thái độ của bản thân HS với vật nuôi ở gia đình.**Hướng dẫn về nhà**-Yêu cầu HS về nhà tiếp tục cùng tham gia chăm sóc và bảo vệ con vật thực hiện việc đảm bảo an toàn khi tiếp xúc với các con vật.-Chuẩn bị hình về cây và các con vật.**\* Tổng kết tiết học**- Nhắc lại nội dung bài học- Nhận xét tiết học- Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau | - HS quan sát, thảo luận nhóm- HS trả lời- HS liên hệ thực tế để nêu thêm các lưu ý khác- HS chú ý- HS quan sát và thảo luận nhóm- Đại diện nhóm trình bày- HS liên hệ bản thân- Đại diện các nhóm lên bảng trình bày- Nhận xét, bổ sung* HS đóng vai
* HS đóng vai trước lớp

- HS chú ý* HS thảo luận về hình tổng kết cuối bài
* HS liên hệ thực tế

- HS chú ý |

**Môn: Tự nhiên & xã hội**

Tuần 22 ( Từ ngày 01/02/2021 đến ngày 05/02/2021 )

Tuần 23 ( Từ ngày 15/02/2021 đến ngày 19/02/2021 )

**Bài:**  **ÔN TẬP CHỦ ĐỀ VỀ THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT (3 TIẾT)**

1. **MỤC TIÊU**

Sau bài học, HS sẽ:

* Hệ thống được những kiến thức đã học được về thực vật và động vật.
* Phân loại được thực vật và động vật theo tiêu chí thời gian.
* Yêu quý và có ý thức nhắc nhở mọi người xung quanh cùng chăm sóc, bảo vệ cây và vật nuôi.
1. **CHUẨN BỊ**
* GV:

+ 2 sơ đồ tư duy để trống như trong SGK cho mỗi nhóm 4 HS.

+ Các bộ tranh, ảnh cây và con vật.

+ Giấy khổ lớn cho các nhóm (nhóm 4 HS)

+ Bút dạ cho các nhóm hoặc bộ thẻ từ (để hoàn thành sơ đồ).

* HS: Sưu tầm hình về cây và các con vật.

**III. Các hoạt động dạy- học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1** |
| 1. **Mở đầu: Khởi động**

**Hoạt động 1**-GV yêu cầu một HS lên bảng để đố các bạn bên dưới hoặc bạn trên bảng đeo tên cây, con vật vào lưng và các bạn ngồi dưới gọi ý bằng các câu hỏi chỉ có câu trả lời đúng, sai,…-GV chốt đáp án đúngYêu cầu cần đạt: HS nêu được tên các cây, con vật dựa vào đặc điểm của chúng hoặc ngược lại dựa và tên các cây, con vật nêu đặc điểm của chúng. HS được củng cố kiến thức đã học và rèn phản xạ.**Hoạt động 2**-GV cung cấp cho các nhóm 2 sơ đồ tư duy để trống. - Yêu cầu các em HS thảo luận và hoàn thành sơ đồ theo gợi ý.Yêu cầu cần đạt: HS hệ thống được những kiến thức về cây, con vật đã học và hoàn thành sơ đồ theo các nhánh: cấu tạo (các bộ phận), lợi ích, cách chăm sóc và bảo vệ, lưu ý khi tiếp xúc.-GV nhận xét**2. Đánh giá**Thấy được sự đa dạng của thế giới động vật và thực vật. Có ý thức bảo vệ cây và con vật.1. **Hướng dẫn về nhà**

Chuẩn bị sản phẩm dự án cho tiết sau.**\* Tổng kết tiết học**- Nhắc lại nội dung bài học- Nhận xét tiết học- Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau | - HS tham gia trò chơi- HS chú ý- HS theo dõi- HS thảo luận và hoàn thành sơ đồ theo gợi ý- Đại diện nhóm trình bày- Nhận xét, bổ sung.- Nghe- HS chú ý |
| **Tiết 2 và tiết 3** |
| **Mở đầu: Khởi động:** -GV ổn định lớp.1. **Hoạt động vận dụng**

**Hoạt động 1**-GV cho HS thảo luận trong nhóm để từng HS nêu ra những việc đã làm được để chăm sóc và bảo vệ cây trồng, vật nuôi.- GV nhận xétYêu cầu cần đạt: HS nêu các việc làm mạch lạc, rõ ràng.**Hoạt động 2**-GV yêu cầu HS báo cáo kết quả dự án: Trồng và chăm sóc cây.-GV cho HS trưng bày các sản phẩm dự án mà các em đã mang đến lớp ở vị trí thuận tiện theo nhóm. Các nhóm trao đổi để chuẩn bị phần trình bày gồm:* Tên của sản phẩm: Cây đã trồng.
* Thời gian và cách trồng, chăm sóc
* Tiến trình phát triển của cây.

Yêu cầu cần đạt: HS phấn khởi, tự tin trình bày về sản phẩm. HS tỏ thái độ trân trọng các sản phẩm của mình.-GV tự đánh giá cuối chủ đề: Khai thác hình tổng hợp thể hiện sản phẩm học tập mà HS đạt được sau khi học xong chủ đề.-GV yêu cầu HS tự đánh giá xem đã thực hiện được những nội dung nào được nêu trong khung.-GV đánh giá, tổng kết sau khi HS học xong một chủ đề 1. **Đánh giá**

-HS biết yêu quý cây và con vật.-Định hướng và phát triển năng lực và phẩm chất: GV tổ chức cho HS thảo luận về hình tổng kết cuối bài và liên hệ thực tế với việc làm của bản thân.1. **Hướng dẫn về nhà**

-Yêu cầu HS thực hiện và tuyên truyền cho mọi người xung quanh cùng thực hiện theo thông đệp mà nhóm đã đưa ra.**\* Tổng kết tiết học**- Nhắc lại nội dung bài học- Nhận xét tiết học- Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau | - HS hát- HS thảo luận trong nhóm- 2,3 hs trả lời- Nhận xét, bổ sung.- HS báo cáo kết quả dự án- HS trưng bày các sản phẩm dự án- Các nhóm trao đổi để chuẩn bị phần trình bày* HS chú ý
* HS tự đánh giá
* HS chú ý
* HS nhắc lại
* HS chú ý
 |

**Môn: Tự nhiên & xã hội**

Tuần 24 ( Từ ngày 22/02/2021 đến ngày 26/02/2021 )

Tuần 25 ( Từ ngày 01/03/2021 đến ngày 05/03/2021 )

**Bài:**  **CƠ THỂ EM (3 TIẾT)**

1. **Mục tiêu:**

Sau bài học, HS sẽ:

* Xác định được vị trí, nói được tên của một số bộ phận bên ngoài cơ thể; vẽ hoặc sử dụng hình có sẵn để ghi chú hoặc nói được tên các bộ phận của cơ thể; phân biệt được con trai, con gái.
* Nêu được chức năng của một số bộ phận bên ngoài cơ thể, nhận biết được các bộ phận trên cơ thể ngoài việc thực hiện các chứng năng cơ học còn có chức năng cơ học còn có chức năng thể hiện thái độ, tình cảm,…
* Nêu và biết cách tự thực hiện các hoạt động (đơn giản) cần thiết để giữ gìn vệ sinh cơ thể và thời điểm nên thực hiện các hoạt động đó.
* Yêu quý và có ý thức tự giác trong việc chăm sóc và bảo vệ các bộ phận trên cơ thể mình, tôn trọng sự khác biệt của người khác, tôn trọng những người khuyết tật kém may mắn hơn mình.
1. **Chuẩn bị:**
* GV:

+ Hình phóng to trong SGK (nếu ), hình vẽ cơ thể người.

+ Hình bé trai, bé gái.

+ Thẻ chữ để chơi trò chơi (số bộ bằng số nhóm), xà phòng hoặc nước rửa tay.

* HS: giấy, bút chì, bút màu, khăn lau, kem đánh răng, bàn chải, cốc.

**III. Các hoạt động dạy- học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1** |
| **1. Mở đầu: Khởi động** -GV ổn định lớp.1. **Hoạt động khám phá**

**Hoạt động 1**-GV cho HS quan sát hình trong SGK và đưa ra câu hỏi phù hợp để giúp HS gọi tên được các bộ phận mà hai ‘’bác sĩ’’ Minh và Hoa đang khám cho các bạn.Yêu cầu cần đạt: HS biết được vị trí và tên gọi của một số bộ phận bên ngoài cơ thể.**Hoạt động 2**-GV cho HS nói với nhau về sự giống và khác nhau giữa các em.-GV cho HS quan sát hình bạn trai, bạn gái; -GV đặt các câu hỏi, HS quan sát tranh đồng thời dựa vào hiểu biết thực tế để trả lời, qua đó thấy được sự khác nhau bên ngoài giữa bạn trai và bạn gái.Yêu cầu cần đạt:-HS hăng hái, tự tin nêu được sự giống nhau và khác nhau giữa các em. (giống: đều da,…). Từ đó giáo dục HS cần tôn trọng sự khác biệt của người khác.-Phân biệt được bạn trai, bạn gái.**3. Hoạt động thực hành**-GV dựa vào hình gợi ý trong SGK, dựa vào vốn hiểu biết thực tế của HS để hướng dẫn và đưa ra luật chơi cụ thể -GV kết luận bằng việc sử dụng một hình ghi sẵn các bộ phận tương đối chi tiết như mắt, mũi, miệng, bàn chân, bàn tay, ngón tay,… đồng thời đây cũng là gợi ý cho hoạt động tiếp theo.Yêu cầu cần đạt: Ngoài những bộ phận đã biết, HS nói được thêm và chi tiết hơn tên các bộ phận ngoài cơ thể.1. **Đánh giá**

-Xác định được vị trí, nói được tên của một số bộ phận bên ngoài cơ thể. -Biết yêu quý các bộ phận trên cơ thể mình cũng như tôn trọng sự khác biệt hình dáng bên ngoài của người khác.-Định hướng phát triển năng lực và phẩm chất: GV tổ chức cho HS quan sát và thảo luận về hình ba bạn nhỏ (khác nhau về màu da, mái tóc, chủng tộc) đang vui chơi để rút ra -GV kết luận: Cơ thể chúng ta đều có các bộ phận giống nhau, tuy nhiên các bộ phận đó khác nhau ở mỗi người: màu da, mái tóc,… Chúng ta cần tôn trọng sự khác biệt đó.1. **Hướng dẫn về nhà**

-Hãy tìm hiểu về những bộ phận bên ngoài của cơ thể và chức năng của chúng. **\* Tổng kết tiết học**- Nhắc lại nội dung bài học- Nhận xét tiết học- Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau | * HS quan sát hình trong SGK
* HS trả lời
* HS làm việc nhóm
* HS quan sát
* HS trả lời câu hỏi
* HS chú ý
* HS chú ý

- HS chú ý |
| **Tiết 2** |
| 1. **Mở đầu:**

-GV cho HS chơi trò chơi về các bộ phận trên cơ thể người: Làm theo tôi nói, không làm theo tôi làm. -Ví dụ: Khi quản trò hô ‘’đầu’’ nhưng tay lại chỉ vào cổ thì HS phải chỉ vào đầu.**2. Hoạt động khám phá****Hoạt động 1**-GV cho HS quan sát hình trong SGK và lưu ý hoạt động trong mỗi hình thể hiện chức năng chính của một bộ phận, ví dụ: khi đá bóng thì dùng chân, khi vẽ thì dùng tay,… -Tiếp theo, GV nên dùng câu hỏi gợi ý phù hợp để HS thấy sự phối hợp vận động giữa các bộ phận trong một hoạt động (ví dụ: muốn đá bóng thì không chỉ dùng chân mà còn cần phối hợp với mắt, đầu,…)- GV kết luậnYêu cầu cần đạt: HS biết được mỗi bộ phận trên cơ thể đều có chức năng hay nhiệm vụ của nó.**Hoạt động 2 và 3**-GV cho HS quan sát hai hình nhỏ ở dưới (bế em, chào hỏi): + Kể tên việc làm trong từng hình. + Cho biết tên các bộ phận chính thực hiện các hoạt động trong hình. + Ngoài việc cầm nắm, tay còn dùng để thể hiện tình cảm?Yêu cầu cần đạt: HS biết được ngoài các chức năng đã có thì các bộ phận trên cơ thể còn được sử dụng để thể hiện tình cảm, giúp đỡ người khác trong lúc khó khăn.1. **Hoạt động thực hành**

-GV dán hai sơ đồ em bé lên bảng, chia lớp thành 2 đội chơi. Mỗi đội cử ra 4 HS, các bạn còn lại ở dưới cổ vũ. Từng em trong 4 HS cầm một thẻ chữ, đứng xếp hàng dọc gần bảng. -Khi có hiệu lệnh ‘’Bắt đầu’’ thì lần lượt từng em lên gắn thẻ chữ vào vị trí a,b,c,d.Yêu cầu cần đạt: HS tự tin, hào hứng chơi, gắn được các thẻ chữ vào đúng vị trí.1. **Hoạt động vận dụng**

-GV cho HS quan sát, nhận xét về hình cuối trong SGK và đặt câu hỏi: +Vì sao bạn trai trong hình phải dùng nạng? +Bạn gái đã nói gì với bạn trai? +Bạn gái giúp bạn trai như thế nào? +Nếu là em trong tình huống đó, em sẽ làm gì giúp bạn?* GV kết luận

Yêu cầu cần đạt: HS tự tin nêu được tình huống diễn ra trong hình. Dự đoán được cách xử lí của bạn gái và nêu được cách giúp đỡ bạn của riêng mình.1. **Đánh giá**

-HS nêu được chức năng của một số bộ phận ngoài cơ thể, biết sử dụng các bộ phận trên cơ thể thực hiện các hoạt động, thể hiên tình cảm, giúp đỡ người khác.1. **Hướng dẫn về nhà**

-GV yêu cầu HS quan sát, nhận xét thêm vai trò của các bộ phận bên ngoài cơ thể và các việc cần làm để giữ gìn và bảo vệ các bộ phận đó.**\* Tổng kết tiết học**- Nhắc lại nội dung bài học- Nhận xét tiết học- Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau | * HS chơi trò chơi

- HS quan sát hình trong SGK* HS trả lời

- HS quan sát- HS trả lời- HS trả lời- HS tham gia trò chơi- 2, 3 hs nêu nhận xét* HS quan sát, nhận xét
* HS trả lời
* HS trả lời
* HS nhắc lại
* HS chú ý
 |
| **Tiết 3** |
| **1.Mở đầu: Khởi động** -GV ổn định lớp.**2.Hoạt động khám phá****Hoạt động 1**-Gv cho HS quan sát hình diễn tả các hoạt động của Hoa ở nhà và nói về các việc bạn Hoa đã làm hằng ngày để giữ vự sinh cơ thể.- GV kết luận và nêu cho HS biết có những hoạt động thường chỉ làm một lần trong ngày như cũng có những hoạt động cần thực hiện nhiều lần trong ngày như rửa tay (trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh,…), chải răng (sau các bữa ăn, buổi sáng và trước khi đi ngủ), chải đầu(sau khi gội đầu và sau khi ngủ dậy), rửa mặt (sau khi ngủ dậy, sau khi đi ra ngoài đường về), rửa chân (trước khi đi ngủ, sau khi đi ngoài đường về).Yêu cầu cần đạt: HS biết và nói được những việc cần làm hằng ngày để giữ vệ sinh cơ thể và thời điểm thực hiện chúng.**Hoạt động 2**-GV cho HS liên hệ với bản thân, kể những việc các em đã làm để giữ sạch cơ thể.-GV nhận xét, góp ýYêu cầu cần đạt: HS tự tin, hào hứng kể về những việc đã làm để giữ vệ sinh cơ thể.**Hoạt động thực hành****Hoạt động 1**-GV sử dụng các bài thơ hoặc bài hát sẵn có hướng dẫn cách rửa tay đúng để tạo hứng thú cho HS. -Trong quá trình thực hành, cần hướng dẫn HS tiến hành đủ các bước và đủ thời gian.Yêu cầu cần đạt: HS tiến hành được các bước rửa tay bằng xà phòng với nước sạch theo đúng thứ tự, biết được thời điểm cần rửa tay (khi tay bẩn, trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh,…)**Hoạt động 2**-Sau khi thực hành rửa tay đúng cách, GV cho HS quan sát quy trình chải răng và yêu cầu HS thực hành.Yêu cầu cần đạt: HS thực hiện được việc chải răng đúng cách.**3. Hoạt động vận dụng**-GV cho HS liên hệ thực tế, thảo luận nhóm và nói với bạn những việc mình và người thân đã làm để giữ gìn vệ sinh cơ thể.- GV kết luậnYêu cầu cần đạt: HS mạnh dạn, tự tin nói được những viêc mình và người thân đã làm để giữ vệ sinh cơ thể.1. **Đánh giá**

-HS nêu được các việc làm cần thiết để giữ vệ sinh cơ thể, và tự giác thực hiện đúng các việc làm đó để bảo vệ các bộ phận, đảm bảo cho cơ thể luôn mạnh khỏe.-Định hướng phát triển năng lực và phẩm chất: GV cho HS thảo luận về hình tổng kết cuối bài và đặt câu hỏi: +Minh đã nói gì với mẹ? +Nhận xét về việc làm của Minh.+ Em có thường tự giác đi tắm để giữ vệ sinh như Minh không? -Sau đó GV cho HS đóng vai.- GV nhận xét1. **Hướng dẫn về nhà**

-GV nhắc nhở HS về nhà xem anh/chị/em và bố mẹ đã thực hiện các hoạt động vệ sinh thân thể đúng cách và đúng giờ chưa, nếu chưa thì nhắc nhở.**\* Tổng kết tiết học**- Nhắc lại nội dung bài học- Nhận xét tiết học- Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau | - HS quan sát hình và diễn tả- HS khác nhận xét, bổ sung- HS chú ý - HS liên hệ với bản than- HS chú ý* HS lắng nghe
* HS thực hành
* HS quan sát quy trình chải răng
* HS thực hành

- HS liên hệ thực tế - HS thảo luận nhóm và trình bày- HS nhận xét, bổ sung- HS nêu và chú ý* HS thảo luận về hình tổng kết cuối bài
* HS trả lời câu hỏi
* HS chú ý và thực hiện ở nhà
* HS nhắc lại
* HS chú ý
 |

**Môn: Tự nhiên & xã hội**

Tuần 25 ( Từ ngày 01/03/2021 đến ngày 05/03/2021 )

Tuần 26 ( Từ ngày 08/03/2021 đến ngày 12/03/2021 )

**Bài:**  **CÁC GIÁC QUAN CỦA CƠ THỂ (3 TIẾT)**

1. **MỤC TIÊU**

Sau bài học, HS sẽ:

* Xác định được vị trí, nêu được tên và chức năng của 5 giác quan của cơ thể. Nhận biết được vai trò quan trọng của các giác quan là giúp cơ thể nhận biết mọi vật xung quanh.
* Nêu được các việc nên làm, không nên làm để bảo vệ các giác quan: mắt, tai, mũi, lưỡi, da và biết vận dụng kiến thức vào thực tế để bảo vệ các giác quan của mình và của người thân trong gia đình. Nêu được những nguy cơ gây nên cận thị và cách phòng tránh.
* Biết yêu quý, trân trọng, có ý thức tự giác thực hiện các việc cần làm để chăm sóc và bảo vệ các giác quan. Biết tôn trọng, cảm thông và giúp đỡ các bạn bị hỏng các giác quan.
1. **CHUẨN BỊ**
* GV:

+ Hình phóng to trong SGK (nếu ), các hình sưu tầm, đoạn phim về cách chăm sóc và bảo vệ mắt, tai, mũi, lưỡi, da.

+ Thẻ chữ để chơi trò chơi.

**III. Các hoạt động dạy- học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1** |
| 1. **Mở đầu**
* GV ổn định lớp.
1. **Hoạt động khám phá**

-GV cho HS quan sát các hình vẽ minh họa hoạt động cảnh Hoa đến nhà Minh chơi.-GV hỏi tên, vị trí, chức năng và vai trò của các giác quan thông qua việc tự phân tích nội dung các hình.- GV kết luận: Hoa và Minh sử dụng các giác quan (sử dụng mắt để nhìn thấy hoa hồng màu đỏ và đẹp, mũi để ngửi thấy mùi thơm của hoa, lưỡi để cảm nhận vị ngọt của dưa hấu, tai để nghe tiếng chim hót và da tay giúp cảm nhận lông mèo mượt mà) để nhận biết mọi vật xung quanh.-GV nhấn mạnh với HS: toàn bộ bề mặt da trên cơ thể là một giác quan có chức năng xúc giác giúp cơ thể cảm nhận được vật xù xì/ thô ráp hay mượt mà, mềm hay cứng, nóng hay lạnh,… khi tiếp xúc chứ không phải chỉ là ngón tay hay bàn tay như nhiều người lầm tưởng.Yêu cầu cần đạt: HS biết được tên, xác định được vị trí và chức năng của 5 giác quan.1. **Hoạt động thực hành**

- GV nhấn mạnh lại cho HS nhớ giác quan dùng để cảm nhận độ cứng, mềm, nhiệt độ,… là da chứ không phải dấu ngón tay.Yêu cầu cần đạt: HS xác định đúng vị trí, nhắc lại được đầy đủ 5 giác quan.1. **Hoạt động vận dụng**

-GV cho HS quan sát hình vẽ minh họa 5 nhóm đồ vật, nhiệm vụ của HS là+ Nêu được tên giác quan phù hợp dùng để nhận biết nhóm đồ vật tương ứng. + Sử dụng các hình vẽ khác để diễn tả về chức năng của các giác quan.Yêu cầu cần đạt: HS cần nói được tên các giác quan cùng chức năng của chúng, GV tổng hợp lại vai trò quan trọng của các giác quan là dùng để nhận biết thế giới xung quanh (kích thước, hình dạng, màu sắc, mùi vị, âm thanh, độ cứng mềm, nhiệt độ,…).1. **Đánh giá**

-HS xác định được vị trí, nêu được tên và chức năng của 5 giác quan của cơ thể, có ý thức bảo vệ chúng.1. **Hướng dẫn về nhà**

-Yêu cầu HS chuẩn bị kể về các việc làm hàng ngày để chăm sóc và bảo vệ các giác quan.**\* Tổng kết tiết học**- Nhắc lại nội dung bài học- Nhận xét tiết học- Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau | - HS quan sát các hình vẽ minh họa - 2,3 hs trả lời- Nhận xét, bổ sung.- HS chú ý* HS chú ý

- HS chú ý* HS quan sát và trả lời
* HS trả lời
* HS chú ý
* HS nhắc lại
* HS chú ý
 |
| **Tiết 2** |
| 1. **Mở đầu:**

-GV cho HS chơi trò chơi có nội dung liên quan tới chức năng của các giác quan: GV bịt một mắt HS rồi đưa các đồ vật cho HS này sờ và đoán. Các HS khác theo dõi1. **Hoạt động khám phá**

**Hoạt động 1**-GV yêu cầu HS dùng tay bịt mắt lại và đặt câu hỏi+Các em có nhìn thấy gì không?+ Bịt tai xem có nghe thấy gì không.* GV kết luận

Yêu cầu cần đạt: HS tự giác thực hiện hoạt động và trả lời câu hỏi.**Hoạt động 2**-GV cho HS quan sát tranh và nêu các việc làm để bảo vệ mắt và tai- GV nhận xét, bổ sung- GV kết luận: đi khám bác sĩ; nhảy lò cò cho nước ra khỏi tai; bịt tai, đeo kính không cho nước vào tai, mắt khi bơi; nhỏ mắt bằng nước muối sinh lí, đọc sách ở nơi có đủ ánh sáng. -GV khuyến khích HS kể thêm các việc khác không có trong SGK. -GV cho HS quan sát và tìm các việc làm trong hình giúp các em phòng tránh cận thị (đọc sách ở nơi có đủ ánh sáng, ngồi viết đúng tư thế).Yêu cầu cần đạt: HS nêu được các việc làm để bảo vệ mắt và tai. Biết được các việc nên làm để phòng tránh cận thị.**Hoạt động 3**-GV cho HS thảo luận nhóm đôi, trả lời câu hỏi: +Theo em, vì sao phải bảo vệ giác quan?* GV nhận xét, bổ sung

Yêu cầu cần đạt: HS thảo luận và trả lời câu hỏi, nêu được sự cần thiết phải bảo vệ các giác quan.1. **Hoạt động thực hành**

-GV cho HS thảo luận cả lớp để chỉ ra những việc nên, không nên làm để bảo vệ mắt và tai.-GV kết luậnYêu cầu cần đạt: Nhận biết được các việc nên, không nên làm để bảo vệ mắt và tai.1. **Hoạt động vận dụng**

-GV sử dụng phương pháp hỏi đáp yêu cầu HS nêu được những việc mà HS và người thân thường làm để bảo vệ mắt và tai.- GV nhận xétYêu cầu cần đạt: HS tự tin, mạnh dạn nêu ra các việc mình và người thân đã làm ở nhà để bảo vệ mắt và tai.1. **Đánh giá**

Nêu các việc nên, không nên làm để bảo vệ mắt và tai, biết vận dụng những kiến thức đã học để thực hành bảo vệ mắt và tai cho mình và người thân.1. **Hướng dẫn về nhà**

-Yêu cầu HS chuẩn bị kể về những việc làm hằng ngày để chăm sóc, bảo vệ mũi, lưỡi và da.**\* Tổng kết tiết học**- Nhắc lại nội dung bài học- Nhận xét tiết học- Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau | * HS tham gia
* Các HS khác theo dõi

- HS thực hiện các hoạt động và trả lời câu hỏi.- HS chú ý- HS quan sát tranh- HS nêu- HS lắng nghe- Nghe* HS kể
* HS bổ sung cho bạn
* HS quan sát và tìm các việc làm trong hình
* HS thảo luận nhóm đôi, trả lời câu hỏi
* HS nhận xét, bổ sung

- HS thảo luận cả lớp- Nhận xét, bổ sung.- HS chú ý* HS nêu
* HS nhận xét
* HS chú ý
* HS nhắc lại
* HS chú ý
 |
| **Tiết3** |
| **1.Mở đầu:** -GV cho HS chơi trò chơi có nội dung liên quan tới chức năng của các giác quan: GV bịt một mắt HS rồi đưa các đồ vật cho HS này sờ và đoán. 1. **Hoạt động khám phá**

-GV cho HS quan sát hình và nêu tên các việc cần làm để bảo vệ mũi, lưỡi và da. - GV nhận xét, bổ sung-Khuyến khích HS kể thêm những việc làm khác không có trong SGK.-GV kết luậnYêu cầu cần đạt: HS nêu được các việc làm để bảo vệ mũi, lưỡi và da.1. **Hoạt động thực hành**

-GV cho HS thảo luận cả lớp nội dung- GV nhận xét- GV kết luận những việc nên là (súc miệng, nhỏ mũi bằng nước muối sinh lí, đeo găng tay khi dọn vệ sinh,…). Không nên làm để bảo vệ mũi, lưỡi và da (ăn quá cay, nóng; dùng tay ngoáy mũi; không đeo găng tay khi làm vườn,…).Một số gợi ý về các hoạt động nên, không nên làm để bảo vệ da:- Nên: tắm, gội đầu, thay quần áo sạch sẽ, mặc quần áo khô, sạch, đeo găng tay khi dọn vệ sinh, rửa tay, đi dép, xoa kem chống nắng khi đi biển, mặc quần áo dài tay khi đi dưới trời nắng gắt,…- Không nên: gãi trầy xước da, đi chân đất, để móng tay, mặc quần áo ẩm, để tóc ướt đi ngủ, phơi quần áo nươi ẩm thấp thiếu nắng, tắm ao, chơi đùa gần ấm hoặc phích nước sôi,…Yêu cầu cần đạt: HS tự tin nêu được những việc nên làm, không nên làm để bảo vệ mũi, lưỡi và da.1. **Hoạt động vận dụng**

-GV sử dụng phương pháp hỏi – đáp yêu cầu HS nêu được những việc mà HS và người thân thường làm để bảo vệ mũi, lưỡi và da.- GV nhận xétYêu cầu cần đạt: HS tự tin, mạnh dạn nêu ra những việc mình và người thân đã làm để bảo vệ mũi lưỡi và da.1. **Đánh giá**

-Nêu được các việc nên, không nên làm để bảo vệ mũi, lưỡi và da. Biết vận dụng kiến thức vào thực tế, tự giác thực hiện các việc làm đơn giản để chăm sóc và bảo vệ mũi, lưỡi, da.-Định hướng phát triển năng lực và phẩm chất: GV cho HS thảo luận về hình tổng kết cuối bài theo những câu hỏi: Em bé trong hình đang làm gì? Mình đã nhắc em điều gì? Vì sao?-GV cho HS liên hệ bản thân trong thực tế về vấn đề này. Sau đó cho HS đóng vai theo tình huống.1. **Hướng dẫn về nhà**

-Yêu cầu HS chuẩn bị kể về các bữa ăn hàng ngày, các hoạt động nên, không nên làm trong ăn uống để đảm bảo an toàn và giúp cơ thể khỏe mạnh.**6. Hướng dẫn về nhà****\* Tổng kết tiết học**- Nhắc lại nội dung bài học- Nhận xét tiết học- Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau | * HS tham gia
* Các HS khác theo dõi

- HS quan sát hình và nêu tên- 2,3 hs trả lời- Nhận xét, bổ sung.- HS chú ý- HS thảo luận cả lớp- HS trình bày, HS khác nhận xét, bổ sung- HS chú ý-- HS nêu-HS nhận xét- HS lắng nghe- 2, 3 hs nêu - HS lắng nghe* HS thảo luận về hình tổng kết cuối bài và trả lời câu hỏi
* HS nhắc lại
* HS chú ý
 |

**Môn: Tự nhiên & xã hội**

Tuần 27 ( Từ ngày 15/03/2021 đến ngày 19/03/2021 )

**Bài:**  **ĂN, UỐNG HẰNG NGÀY (2 TIẾT)**

1. **MỤC TIÊU**

Sau bài học, HS sẽ:

* Nói được tên các bữa ăn chính trong ngày; nêu được tên một số thức ăn, đồ uống có lợi cho sức khỏe, biết lựa chọn thực phẩm cho một bữa ăn đảm bảo cho sức khỏe.
* Nêu được các lợi ích của việc ăn, uống đầy đủ. Nói được một số biện pháp đảm bảo vệ sinh trong ăn, uống, nhận biết được sự cần thiết của việc thực hiện vệ sinh ăn, uống đối với sức khỏe.
* Có ý thức tự giác thực hiện việc ăn, uống đầy đủ, sạch sẽ, an toàn, có lợi cho sức khỏe, có kĩ năng ăn, uống đầy đủ và an toàn.
1. **CHUẨN BỊ**

GV: Hình SGK phóng to (nếu ), giỏ đi chợ, mô hình các loại thức ăn, rau củ, quả (bằng nhựa),…

**III. Các hoạt động dạy- học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1** |
| **1.Mở đầu: Khởi động** -GV tổ chức cho HS chơi trò chơi ‘’Ai nhanh? Ai đúng?’’ để vừa khởi động vừa ôn lại kiến thức về các bài trước: những việc nên làm, không nên làm để bảo vệ các giác quan.- GV nhận xét, vào bài mới**2.Hoạt động khám phá**- GV yêu cầu HS quan sát hình trong SGK- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm để nêu nội dung của hình - GV từ đó rút ra kết luận: hằng ngày cần ăn đủ 3 bữa chính (lưu ý thêm bữa phụ vào giữa buổi sáng hoặc đầu bữa chiều).Yêu cầu cần đạt: HS kể được tên các bữa ăn trong ngày.**3. Hoạt động thực hành**-GV cần điều kiện để HS được bày tỏ ý kiến, thái độ của mình về những nội dung thể hiện ở các hình trong SGK-GV cho HS thảo luận nhóm, dán tranh theo nhóm, lên trình bày- GV nhận xét, góp ý- GV nhấn mạnh những thói quen ăn, uống tốt có lợi cho sức khỏe; ăn đủ chất, ăn nhiều loại thực phẩm, ăn đủ no, ăn đúng giờ, uống đủ nước và giữ gìn vệ sinh ăn uống để HS nhớ và có ý thức tự giác thực hiện.Yêu cầu cần đạt: HS biết và nói được những việc nên và không nên làm để thực hiện ăn, uống đầy đủ hợp lí. HS có ý thức tự giác, ăn uống đầy đủ đảm bảo có lợi cho sức khỏe.**3. Hoạt động vận dụng**- GV cho HS chơi trò chơi chọn thực đơn cho ba bữa trong ngày.- GV cho HS chơi theo nhóm. Các nhóm thảo luận và chọn thực đơn cho ba bữa ăn trong ngày, tiếp theo sử dụng giỏ đi chợ và chọn thức ăn cho ba bữa trong ngày. Sau đó các nhóm sẽ lên giới thiệu về các loại thức ăn, đồ uống mà nhóm mình đã chọn cho bữa tối và lí do vì sao nhóm mình lại chọn chúng, các bạn ở dưới sẽ nhận xét xem thực đơn mà nhóm trên bảng lựa chọn đã hợp lí và tốt cho sức khỏe chưa (có đủ chất và phù hợp với bữa tối không,…), phần trình bày có rõ ràng mạch lạc và hấp dẫn không,…-GV là người quan sát và có những kết luận cần thiết sau phần trình bày của các nhóm. Yêu cầu cần đạt: HS biết lựa chọn thực phẩm cho một bữa ăn đảm bảo sức khỏe.1. **Đánh giá**

-GV yêu cầu HS kể được tên các bữa ăn chính trong ngày, nêu được tên một số thức ăn, đồ uống có lợi cho sức khỏe, biết lên thực đơn một bữa ăn đảm bảo cho sức khỏe.1. **Hướng dẫn về nhà**

-Yêu cầu HS tự lên thực đơn 3 bữa ăn trong ngày.**\* Tổng kết tiết học**- Nhắc lại nội dung bài học- Nhận xét tiết học- Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau | - HS chơi trò chơi- HS chú ý- HS quan sát hình trong SGK- HS thảo luận nhóm- HS chú ý- HS bày tỏ ý kiến, thái độ của mình- HS thảo luận nhóm- HS chú ý* HS tham gia trò chơi
* HS chơi theo nhóm
* Các nhóm theo dõi nhóm bạn
* HS chú ý kết luận của GV
* HS kể

- HS chú ý |
| **Tiết 2** |
| **1.Mở đầu: Khởi động** -GV cho HS chơi trò chơi truyền tin. Các câu hỏi trong hộp tin có nội dung liên quan đến các kiến thức đã học ở tiết 1.1. **Hoạt động khám phá**

**Hoạt động 1**-HS quan sát hình trong SGK, thảo luận nhóm để nêu nội dung hình từ đó rút ra được lợi ích của việc, ăn uống đầy đủ.-GV nhận xét các nhóm-GV kết luậnYêu cầu cần đạt: HS nêu được các lợi ích của việc ăn, uống đầy đủ. Ăn, uống đầy đủ giúp em lớn dần lên, phát triển cân đối, có sức khỏe để học tập, vui chơi và tham gia các hoạt động thể thao.**Hoạt động 2**-GV tổ chức cho HS quan sát tranh và trao đổi để tìm ra các lí do khiến Minh bị đau bụng từ đó rút ra được kết luận: ‘’Ăn, uống an giàn giúp chúng ta khỏe mạnh và phòng tránh bệnh tật’’. -GV nhận xét, đánh giá-GV kết luậnYêu cầu cần đạt: HS nêu được một số nguyên nhân gây đau bụng có liên quan đến việc ăn, uống chưa đảm bảo vệ sinh (hàng rong), dùng tay bẩn lấy đồ ăn,… từ đó nhận thấy sự cần thiết phải thực hiện vệ sinh ăn uống để đảm bảo sức khỏe.1. **Hoạt động thực hành**

- GV tổ chức hoạt động nhằm giúp HS củng cố, tập hợp lại các việc làm, thói quen đảm bảo việc ăn, uống đầy đủ, an toàn. - Ở hình HS rửa hoa quả, GV đưa ra một tình huống: gọi 3 HS ở dưới lớp lên, đưa cho mỗi em một quả táo và nói: “Con ăn đi’’. -GV cùng cả lớp sẽ theo dõi phần xử lí của 3 HS trong tình huống trên và nhận xét, từ đó đi đến kiến thức. * GV nhận xét, kết luận

Yêu cầu cần đạt:HS kể được tên các việc làm và biết cách thực hành ăn, uống sạch sẽ, an toàn.**Hoạt động vận dụng**-GV đưa ra tình huống: 1 gói bánh còn hạn sử dụng, quả cam bị mốc, một bắp ngô có ruồi đậu, yêu cầu HS lựa chọn ra các loại thức ăn, đồ uống an toàn theo ý mình và giải thích vì sao lại lựa chọn hoặc không lựa chọn các loại thức ăn, đồ uống đó.-HS nói với bạn về cách mình và người thân đã làm để lựa chọn thức ăn, đồ uống, thảo luận - GV nhận xét, góp ý- GV giúp HS để rút ra được cách lựa chọn thức ăn, đồ uống an toàn: Đầu tiên, với gói bánh cần phải xem hạn sử dụng trước khi ăn, bắp ngô thấy có ruồi bâu mất vệ sinh không được ăn ( còn bị ôi thiu). Qủa cam bị mốc có màu sắc khác lạ thì không được ăn. -GV nhấn mạnh: để đảm bảo an toàn trong ăn uống, trước khi ăn bất cứ thức ăn, đồ uống nào cần chú ý quan sát, kiểm tra đánh giá độ an toàn của chúng qua màu sắc, đồ uống nào cần chú ý quan sát, kiểm tra đánh giá độ an toàn của chúng qua màu sắc, mùi vị,… và cần tập thành thói quen.Yêu cầu cần đạt: HS nói được cách mình và người thân đã làm để lựa chọn thức ăn, đồ uống an toàn, từ đó hình thành cho mình các kĩ năng sử dụng các giác quan để kiểm nghiệm thực phẩm an toàn, sạch.1. **Đánh giá**

-HS nêu được lợi ích của việc ăn, uống đầy đủ, nêu được một số biện pháp đảm bảo vệ sinh ăn uống, có ý thức tự giác thực hiện việc ăn, uống an toàn có lợi cho sức khỏe.-Định hướng phát triển năng lực và phẩm chất: GV cho HS quan sát hình tổng kết cuối bài và thảo luận để trả lời các câu hỏi: +Minh và mẹ Minh đang làm gì? (xem chương trình dự báo thời tiết). +Tivi đã nói gì về thời tiết ngày mai? (trời nóng). +Mình đã nói gì với mẹ? +Bạn nào đã biết theo dõi thời tiết để chuẩn bị trang phục và đồ dung, ăn uống phù hợp,… như Minh? * GV kết luận
1. **Hướng dẫn về nhà**

-Yêu cầu HS xem trước bài Vận động và nghỉ ngơi.**\* Tổng kết tiết học**- Nhắc lại nội dung bài học- Nhận xét tiết học- Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau | * HS chơi trò chơi
* HS quan sát hình trong SGK
* HS thảo luận và trình bày

- HS chú ý- HS quan sát tranh và trao đổi- HS trả lời- HS nhận xét- HS chú ý* HS thực hành theo yêu cầu của SGK và GV
* HS xử lý hình huống
* HS nhận xét bạn
* HS lắng nghe
* HS theo dõi
* HS lựa chọn và chia sẻ với bạn
* HS lắng nghe
* HS lắng nghe
* HS nêu và chú ý
* HS quan sát hình tổng kết cuối bài và thảo luận để trả lời các câu hỏi
* Đại diện nhóm trình bày
* Nhóm khác nhận xét, bổ sung
* HS chú ý
* HS nhắc lại
* HS chú ý
 |

**Môn: Tự nhiên & xã hội**

Tuần 28 ( Từ ngày 22/03/2021 đến ngày 26/03/2021 )

**Bài:**  **VẬN ĐỘNG VÀ NGHỈ NGƠI (2 TIẾT)**

1. **MỤC TIÊU**

Sau bài học, HS sẽ:

* Nhận biết và kể được một số hoạt động và nghỉ ngơi phù hợp có lợi cho sức khỏe, các hoạt đọng không có lợi cho sức khỏe và hậu quả của nó để phòng tránh.
* Liên hệ với những hoạt động hằng ngày của bản than và xây dựng thói quen vận động và nghỉ ngơi hợp lí: tích cực vận đọng, vận động vừa sức, vận động đúng cách nhằm đảm bảo sức khỏe cho mình và cho bạn bè, người than.
* Biết phân thời hợp lí giữa các hoạt động học tập, nghỉ ngơi thư giãn và giúp đỡ bố mẹ.
1. **CHUẨN BỊ**
* GV:

+ Hình phóng to trong SGK (nếu ).

+ Thẻ điểm để chơi trò chơi.

**III. Các hoạt động dạy- học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1** |
| 1. **Mở đầu: Khởi động**

-GV ổn định lớp1. **Hoạt động khám phá**

**Hoạt động 1**-GV yêu cầu HS quan sát hình trong SGK (có lợi cho sức khỏe, nhảy dây, chăm sóc cây, đi bộ tới trường; không có lợi cho sức khỏe; đá bóng dưới trời nắng gắt, xách đồ quá nặng,…), - Yêu cầu HS thảo luận nhóm để chỉ ra các hoạt động có lợi và không có lợi cho sức khỏe. - GV nhận xét, kết luận-GV sử dụng thêm hình ảnh về các hoạt động vận động khác Yêu cầu cần đạt: HS nhận biết được các hoạt động vận động có lợi và không có lợi cho sức khỏe.**Hoạt động 2**-GV yêu cầu HS quan sát hình trong SGK- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm để thấy lợi ích của việc chăm chỉ và những tác hại của thói quen lười biếng vận động- GV nhận xét, bổ sung-GV cho HS tự liên hệ với bản thân hoặc các bạn hàng xóm để điều chỉnh thói quen vận động của mình, đảm bảo có sức khỏe tốt.- GV kết luậnYêu cầu cần đạt: HS biết được kết quả của việc chăm chỉ và lười biếng vận động để từ đó có thái độ tích cực và tự giác vận động.**Hoạt động vận dụng**-GV cho HS hoạt động cặp đôi hoặc nhóm lớn, từng HS lần lượt kể cho nhau nghe những hoạt động có lợi cho sức khỏe mà mình và người than đã làm, sau đó -GV gọi một số HS kể trước lớp những hoạt động mà các em và người thân đã làm.- GV nhận xét-GV nhấn mạnh: tích cực vận động là tốt, tuy nhiên không phải cứ vận động nhiều là tốt cho sức khỏe. Trên cơ sở phân biệt được các hoạt động vận động có lợi và kko có lợi cho sức khỏe ở trên, -GV lưu ý HS cho dù là hoạt động có lợi nhưng vẫn cần thực hiện một cách hợp lí, đúng cách và đủ thời gian, không nên vận động quá sức.-Nếu còn thời gian GV kể cho HS nghe câu chuyện về cốc nước, một cốc nước tương đối nhẹ, nhưng nếu cầm lâu trong cả tiếng đồng hồ thì sẽ rất mỏi. Vì thế cần có thời gian nghỉ ngơi sao cho hợp lí, kể cả với những hoạt động tưởng chừng đơn giản như ngồi xem tivi hay chơi điện tử.Yêu cầu cần đạt: HS kể đưuọc những hoạt động vận động có lợi cho sức khỏe mà mình và người thân đã làm.1. **Đánh giá**

-GV cho HS kể được một số hoạt động vận động có lợi cho sức khỏe, liên hệ với bản thân để xây dựng thói quen vận động có lợi, có thái độ tích cực và tự giác thực hành những hoạt động vận động có lợi cho sức khỏe và biết nhắc nhở bạn bè, người thân cùng thực hiện các hoạt động vận động có lợi.1. **Hướng dẫn về nhà**

-Yêu cầu HS chuẩn bị trước các nội dung để kể về các hoạt động nghỉ ngơi hằng ngày cũng như hằng năm của mình.**\* Tổng kết tiết học**- Nhắc lại nội dung bài học- Nhận xét tiết học- Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau | - HS quan sát hình trong SGK* HS thảo luận nhóm
* Đại diện nhóm trình bày
* HS nhận xét
* HS theo dõi
* HS quan sát hình trong SGK
* HS thảo luận nhóm
* HS chú ý
* HS tự liên hệ với bản than
* HS lắng nghe
* HS làm việc theo nhóm đôi
* HS kể trước lớp

- HS lắng nghe- HS lắng nghe- HS lắng nghe- HS lắng nghe- HS kể và lắng nghe- HS nhắc lại- HS chú ý |
| **Tiết 2** |
| 1. **Mở đầu: Khởi động**

-GV cho HS chơi trò chơi truyền tin. Các câu hỏi trong hộp tin có nội dung liên quan đến các kiến thức đã học ở tiết**- GV giới thiệu bài mới****2. Hoạt động khám phá****Hoạt động 1**-GV cho HS kể về các hoạt động của bạn hoa trong ngày nghỉ và hỏi: “Các em có làm việc nhà để giúp đỡ bố mẹ như bạn Hoa không?’’ để chuyển tiếp sang hoạt động 2.-GV nhận xét, chốt, chuyểnYêu cầu cần đạt: HS nói được các hoạt động vận động, nghỉ ngơi đúng giờ, hợp lí và có lợi cho sức khỏe của bạn Hoa trong ngày nghỉ.**Hoạt động 2**-GV đặt câu hỏi: Vào ngày nghỉ, em thường làm gì?-GV nhận xét, khen ngợi-Yêu cầu cần đạt: HS tích cực, hào hứng trả lời câu hỏi.**3. Hoạt động thực hành**- GV yêu cầu HS quan sát hình trong SGK để chỉ ra được hoạt động nghỉ ngơi nào là hợp lí, hoạt động nào là không hợp lí. - GV nhận xét, kết luận- GV chia lớp thành các nhóm tùy ý theo số lượng HS trong lớp (hoặc chia theo tổ) để chơi trò chơi kể về các hoạt động nghỉ ngơi có lợi và không có lợi cho sức khỏe, đội kể được nhiều và nhanh nhất sẽ là đội thắng (mỗi lần một người trong đội đứng ra kể trong một thời gian nhất định, nếu quá giờ sẽ mất lượt).Yêu cầu cần đạt: HS phân biệt được các hoạt động nghỉ ngơi có lợi và không có lợi cho sức khỏe của mình.1. **Hoạt đông vận dụng**

-GV cho HS hoạt động nhóm, từng bạn nói về những việc nhà vừa có lợi cho sức khỏe vừa giúp đỡ gia đình mà bản thân đã làm. -GV cho một vài HS lên nói trước lớp- GV nhận xét, đánh giá- GV nhấn mạnh thêm về những tấm gương như Cậu bé Coretti trong tác phẩm Những tấm lòng cao cả, mặc dù việc dậy sớm không có lợi cho sức khỏe nhưng hằng ngày cậu dậy từ 5 giờ sáng đi vác củi cho bố mẹ mà không hề than vãn nửa lời, luôn tươi cười, hoạt bát, tranh thủ mọi thời gian để vừa học, vừa làm, vừa chăm sóc mẹ ốm; Yêu cầu cần đạt: HS nói được về các việc nhà vừa có lợi cho sức khỏe vừa giúp đỡ gia đình mà mình đã làm.1. **Đánh giá**

-HS có thái độ tích cực, tự giác trong việc xây dựng thói quen vận động và nghỉ ngơi hợp lí nhằm đảm bảo sức khỏe cho bản thân, đồng thời biết nhắc nhở bạn bè người thân trong việc thực hiện các hoạt động nghỉ ngơi, hợp lí.-Định hướng phát triển năng lực và phẩm chất: GV cho HS đóng vai theo tình huống gợi ý trong hình tổng kết cuối bài.- GV nhận xét1. **Hướng dẫn về nhà**

-Yêu cầu HS về nhà chuẩn bị kiến thức cho bài Tự bảo vệ mình.**\* Tổng kết tiết học**- Nhắc lại nội dung bài học- Nhận xét tiết học- Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau | - HS chơi trò chơi- HS kể về các hoạt động- HS trả lời- HS chú ý* HS trả lời
* HS chú ý
* HS quan sát hình trong SGK
* HS nêu
* HS chú ý
* HS tham gia trò chơi
* HS hoạt động nhóm
* HS nêu
* HS nhận xét bạn
* HS lắng nghe
* HS chú ý
* HS chú ý
 |

**Môn: Tự nhiên & xã hội**

Tuần 29 ( Từ ngày 29/03/2021 đến ngày 02/04/2021 )

**Bài:**  **TỰ BẢO VỆ MÌNH (2 TIẾT)**

1. **MỤC TIÊU**

Sau bài học, HS sẽ:

* Xác định được vùng riêng tư của cơ thể cần được bảo vệ; phân biệt được những hành động chạm an toàn, không an toàn.
* Nhận biết được những tình huống không an toàn và biết cách xử lí một cách phù hợp để đảm bảo an toàn cho bản thân. Biết nói không và tránh xa người có hành vi động chạm hay đe dọa đến sự an toàn của bản thân và biết nói với người lớn tin cậy khi gặp tình huống không an toàn để được giúp đỡ.
* Có ý thức tự giác bảo vệ thân thể, tránh bị xâm hại.
1. **CHUẨN BỊ**
* GV:

+ Hình phóng to trong SGK (nếu ), các hình khác về các tình huống an toàn, không an toàn cho bản thân.

+ Thẻ tính điểm để chơi trò chơi.

**III. Các hoạt động dạy- học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1** |
| **1. Mở đầu: Khởi động** - GV ổn định lớp1. **Hoạt động khám phá**

-GV cho HS quan sát hình trong SGK hỏi:+ Có chuyện gì xảy ra với Hoa?- GV nhận xét- GV sử dụng hình vẽ cơ thể người với các vùng riêng tư trong SGK hoặc sử dụng các đoạn phim về giáo dục phòng chống xâm hại cho HS xem thêm để hiểu rõ về các vùng riêng tư cần được bảo vệ, tránh không được để cho người khác chạm vào (miệng, ngực, mông và giữa hai đùi).- GV chốt ý, kết luậnYêu cầu cần đạt: HS biết được vị trí của một số vùng riêng tư trên cơ thể không được cho người khác chạm vào là miệng, ngực, mông và giữa hai đùi.1. **Hoạt động thực hành**

-GV cho HS biết, tùy từng thời điểm, hoàn cảnh và đối tượng mà sự động chạm thân thể là an toàn, không an toàn: chẳng hạn bác sĩ chạm vào những vùng riêng tư trên cơ thể chúng ta khi khám bệnh nhưng lúc đó phải có mặt bố mẹ hoặc người thân của chúng ta ở cạnh và được sự cho phép của bố mẹ cũng như chính chúng ta (đây là đụng chạm an toàn); khi còn nhỏ chưa tự tắm rửa được, mẹ phải tắm rửa cho chúng ta, bố mẹ ôm hôn chúng ta (đụng chạm an toàn).-GV sử dụng thêm các hình với các tình huống an toàn và không an toàn để tổ chức cho HS chơi trò chơi nhận biết các tình huống này.+ Chia lớp thành các đội và tính điểm nhận biết các tình huống (không chỉ có các tình huống bắt nạt, đe dọa mà còn có những tình huống bạo hành về tinh thần như trêu chọ, bêu rếu hoặc cưỡng ép các em bé lao động cũng là những tình huống không an toàn cần nhận biết)/* GV nhận xét cách xử lý
* GV chốt, chuyển ý

Yêu cầu cần đạt: HS phân biệt được những tình huống an toàn, không an toàn đối với bản thân.1. **Hoạt động vận dụng**

-GV cho HS lựa chọn đóng vai xử lí một số tình huống không an toàn.- GV cho HS nhận xét cách xử lý- GV nhận xét, chốt Yêu cầu cần đạt: HS đưa ra được những cách xử lí phù hợp khi gặp tình huống không an toàn.1. **Đánh giá**

-Xác định được các vùng riêng tư của cơ thể cần được bảo vệ, phân biệt được những hành động chạm an toàn, không an toàn; có ý thức tự bảo vệ bản thân để không bị xâm hại.1. **Hướng dẫn về nhà**

-Yêu cầu HS chuẩn bị cách ứng xử khi gặp các tình huống không an toàn với mình và bạn cùng lớp.**\* Tổng kết tiết học**- Nhắc lại nội dung bài học- Nhận xét tiết học- Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau | - HS quan sát hình trong SGK- HS trả lời câu hỏi- HS chú ý- HS quan sát, theo dõi* HS chú ý
* HS chú ý
* HS theo dõi, lắng nghe
* HS tham gia trò chơii
* HS nêu cách xử lý tình huống
* HS nhận xét
* HS chú ý
* HS chú ý
* HS nhắc lại
* HS chú ý
 |
| **Tiết 2** |
| **1.Mở đầu: Khởi động:** -GV cho HS xem clip hay đoạn thông tin nói về tình trạng trẻ em bị xâm hại hoặc bị bắt cóc.-GV giới thiệu bài1. **Hoạt động khám phá**

-GV cho HS quan sát hình trong SGK cho biết: +Các bạn HS trong hình đã làm gì để phòng tránh và giữ an toàn cho bản thân khi gặp tình huống không an toàn?-GV chốt ý đúng: luôn đi cùng bạn bè/bố mẹ/người thân; không nhận quà từ người lạ; bỏ chạy và kêu cứu khi gặp tình huống mất an toàn; gọi người lớn (bố mẹ, thầy cô, công an, bảo vệ) khi cần giúp đỡ; kể lại ngay với bố mẹ, người thân (tin cậy) về những tình huống mất an toàn mà bản thân gặp phải để được giúp đỡ. - GV sử dụng thêm hình hoặc các đoạn phim về cách ứng xử với các tình huống không an toàn cho HS:+ Ở các vùng biên giới, hiện tượng bắt cóc trẻ em rất hay xảy ra.-GV sử dụng các câu chuyện (như câu chuyện Chú vịt xám) hay bài hát (như bài Đàn vịt con) hoặc giả lập những tình huống (ví dụ: Khi bị lạc trong siêu thị thì con sẽ làm gì) cho HS suy nghĩ và tự đưa ra hướng xử lí. - GV nhận xét cách xử lý- GV kết luận và khắc sâu lại những kĩ năng biện pháp để HS ghi nhớ và biết cách vận dụng bảo vệ mình và bạn bè khi gặp phải những tình huống tương tự trong thực tế. - GV nhấn mạnh cho HS: các tình huống đó xảy ra mọi lúc, moin nơi, vì vậy, bên cạnh ciệc học hỏi các kiến thức, kĩ năng cần thiết để ứng xử với các tình huống mất an toàn, các em cũng phải rèn thói quen để ý, quan sát nhằm phát hiện sớm những biểu hiện bất thường có nguy cơ gây mất an toàn cho bản thân để phòng tránh trước là tốt nhất.Yêu cầu cần đạt: HS biết được những cách xử lí/ kĩ năng cơ bản để tự bảo vệ mình và bạn bè.1. **Hoạt động thực hành**

-GV cho HS quan sát hình trong SGK, thảo luận nhóm để nhận biết các nguy cơ, đưa ra cho những việc cần làm, cách xử lí phù hợp cho từng tình huống nhằm đảm bảo an toàn cho bản thân.- GV nhận xét- GV cho các nhóm HS diễn kịch, thể hiện các tình huống không an toàn như trong SGK hoặc các tình huống không an toàn điển hình thường gặp đối với HS ở địa phương và để các em tự đưa ra hướng xử lí của mình.- GV nhận xét, chốt ýYêu cầu cần đạt: HS suy nghĩ và đưa ra được cách ứng xử của bản thân với một số tình huống không an toàn.1. **Đánh giá**

-HS nhận biết được và biết cách xử lí những tình huống không an toàn, có ý thức cảnh giác với những tình huống có nguy cơ gây mất an toàn. Mạnh mẽ, tích cực và linh hoạt trong cách xử lí để tự bảo vệ mình, bảo vệ bạn bè và người thân.-Định hướng phát triển năng lực và phẩm chất: GV cho HS thảo luận về hình tổng kết cuối bài để trả lời các câu hỏi: Minh và Hoa đang đứng ở đâu? Làm gì? (ngoài cổng trường, sau giờ học, chờ bố mẹ đến đón). Hoa đã nói gì với Minh? Tại sao? - Sau đó cho HS đóng vai.- GV cho HS xem thêm các hình ảnh khác hoặc xem phim liên quan đến việc phòng chống những tình huống không an toàn xảy ra để gợi mở cho nội dung bài tiếp theo, đồng thời giáo dục cho HS ý thức tự giác trong việc tự bảo vệ bản thân và nhắc nhở các em thực hiện đúng yêu cầu/dặn dò của bố mẹ, người thân/ thầy cô để tránh xảy ra những tình huống không an toàn cho bản thân.- GV kết luận1. **Hướng dẫn bài tập về nhà**

Yêu cầu HS ôn tập lại các bài trong chủ đề.**\* Tổng kết tiết học**- Nhắc lại nội dung bài học- Nhận xét tiết học- Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau | * HS theo dõi
* HS chú ý
* HS quan sát hình trong SGK

- HS trả lời- HS nhận xét- HS chú ý - HS theo dõi GV giới thiệu* HS chú ý và đưa ra hướng xử lí
* HS nhận xét cách xử lý của bạn
* HS lắng nghe
* HS lắng nghe
* HS quan sát hình trong SGK
* HS thảo luận nhóm
* HS nêu
* HS lắng nghe
* HS diễn kịch, thể hiện các tình huống
* HS nhận xét
* HS lắng nghe
* HS chú ý
* HS thảo luận về hình tổng kết cuối bài
* HS trả lời câu hỏi

.* HS chú ý
 |

**Môn: KNXH**

Tuần 19 ( Từ ngày 11/01/2021 đến 15/01/2021 )

Tuần 20 ( Từ ngày 18/01/2021 đến 22/01/2021 )

 **Bài: CHÀO HỎI VÀ TẠM BIỆT**

 **I. Mục tiêu:** giúp hs:

* + Biết nói lời chào và tạm biệt khi gặp gỡ và chia tay bằng NNKH.
	+ Thể hiện thái độ, tình cảm khi gặp gỡ và chia tay.

 **II. Đồ dùng dạy học:**

**-** Tranh minh họa

 **III. Hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của GV** |  **Hoạt động của HS** |
| **1. Ổn định:**- Kiểm tra sỉ số lớp.- Gv nhắc lại nội dung tiết trước.**2. Bài mới:****\* Hoạt động 1:** Khởi động.**\* Hoạt động 2:** Khi gặp gỡ.Gv hỏi :- Cách chào hỏi khi gặp người lớn?- Đối với bạn cùng trang lứa?- Đối với em nhỏ?- Thái độ của chúng ta như thế nào khi gặp gỡ người khác?**\* Hoạt động 3:** Khi tạm biệt.Khi ta biệt người khác ta nói thế nào?- Với người lớn?- Với bạn cùng trang lứa và với các em nhỏ tuổi hơn?**3. Củng cố - dặn dò:**- Nhận xét tiết học.- Yêu cầu hs chuẩn bị bài sau. | -HS chú ý. HS trả lời:- Cháu chào cô, chú,...ạ! - Chào bạn, chào cậu, ...- Chào em, chào bé. em đang làm gì thế?...- Chúng ta phải thể hiện thái độ niềm nỡ, phấn khởi khi gặp người khác.- Cháu chào ông ạ! Chào bà cháu về ạ! Tạm biệt chú ạ!- Tạm biệt bạn! Tạm biệt nhé! Hẹn gặp lại.- Chú ý. |

**Môn: KNXH**

Tuần 21 ( Từ ngày 25/01/2021 đến 29/01/2021 )

Tuần 22 ( Từ ngày 01/02/2021 đến 05/02/2021 )

 **Bài: THỂ HIỆN SỞ THÍCH BẢN THÂN**

 **I. Mục tiêu:**

- Hs biết được sở thích của mình về các môn học.

 - Biết thể hiện sở thích của mình với người khác và hỏi về sở thích của người khác.

 **II. Đồ dùng dạy học:**

 - Tranh vẽ một số hoạt động (thẻ tranh giao tiếp).

 **III. Hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của GV** |  **Hoạt động của HS** |
| **1. Ổn định:**- Kiểm tra sỉ số lớp.- Gv nhắc lại nội dung tiết trước.**2. Bài mới:****\* Hoạt động 1:** Hướng dẫn hs nói một số câu về các môn học, từ đó chọn ra môn học nào là mình yêu thích nhất.GV hướng dẫn hs nói về các môn học như:- Ở lớp tôi được học những môn...- Cô/ thầy dạy tôi môn...- Tôi rất thích học môn...Sửa cho hs nếu hs nói sai mẫu câu.**\* Hoạt động 2:** Hướng dẫn hs thể hiện sở thích bản thân và tìm hiểu về sở thích của người khác về các môn học.Yêu cầu làm việc nhóm đôi, một hs hỏi, một hs trả lời, tìm hiểu về sở thích của bạn về các môn học.- GV hỏi một vài em về sở thích của bản thân và của bạn về các môn học**3. Củng cố - dặn dò:**- Nhận xét tiết học.- Yêu cầu hs chuẩn bị bài sau. | Hs chú ýHS tập đặt câu theo côChú ýHs làm việc nhóm đôiHs trả lời |

**Môn: KNXH**

Tuần 23 ( Từ ngày 15/02/2021 đến 19/02/2021 )

Tuần 24 ( Từ ngày 22/02/2021 đến 26/02/2021 )

 **Bài: BIẾT NÓI LỜI YÊU CẦU, ĐỀ NGHỊ**

**I. Mục tiêu:**

 - Hs biết nói lời yêu cầu, đề nghị trong các tình huống.

 - Biết thể hiện sự tôn trọng người khác và bản thân mình.

**II. Đồ dùng dạy học:**

 - Tranh tình huống, mẫu câu ghi sẵn

 **III. Hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Ổn định:**- Kiểm tra sỉ số lớp.- Gv nhắc lại nội dung tiết trước.**2. Bài mới:****\* Hoạt động 1:**  Hướng dẫn hs nói lời yêu cầu đề nghị trong các tình huống phù hợp thể hiện sự tôn trọng mình và tôn trọng người khác.**\* Hoạt động 2:**  Hướng dẫn hs thực hành mẫu câu theo tình huống cụ thể.- Gv hướng dẫn hs nói lời yêu cầu đề nghị theo mẫu câu:Mình có thể … / Mình muốn …Bạn làm ơn…/ Bạn có muốn…không?- Cho hs lên bảng thực hành theo tình huống cô đưa ra hoặc tự hs đưa ra tình huống.- Ví dụ: Trời mưa to, bạn Huyền quên không mang theo áo mưa, Huyền đề nghị Uyên : Bạn làm ơn cho mình đi chung áo mưa với được không?**3. Củng cố - dặn dò:**- Nhận xét tiết học.- Yêu cầu hs chuẩn bị bài sau. | - Chú ý.- Hs thực hành đặt câu theo cô.- Hs thực hành theo từng cặp trên lớp.- Hs trả lời.- Chú ý. |

**Môn: KNXH**

Tuần 25 ( Từ ngày 01/03/2021 đến 05/03/2021 )

Tuần 26 ( Từ ngày 08/03/2021 đến 12/03/2021 )

 **Bài: BIẾT NÓI LỜI YÊU CẦU, ĐỀ NGHỊ (TT)**

**I. Mục tiêu:**

 - Hs biết nói lời yêu cầu, đề nghị trong các tình huống.

 - Biết thể hiện sự tôn trọng người khác và bản thân mình.

 **II. Đồ dùng dạy học:**

 - Tranh tình huống, mẫu câu ghi sẵn

**III. Hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Ổn định:**- Kiểm tra sỉ số lớp.- Gv nhắc lại nội dung tiết trước.**2. Bài mới:****\* Hoạt động 1:**  Hướng dẫn hs thực hành theo các tình huống hs tự đưa ra.Gv cho hs ôn lai mẫu câu nói lời yêu cầu đề nghị:Mình có thể … / Mình muốn …Bạn làm ơn…/ Bạn có muốn…không?Sau đó cho từng cặp hs thực hành trên bảng theo tình huống mình tự đưa ra.**\* Hoạt động 2:**  Hướng dẫn hs nói lời yêu cầu đề nghị bất kì , thể hiện sự lịch sự, nhã nhặn.Gv đưa ra tình huống, học sinh trả lời câu đề nghị, sau đó cho hs tự đưa ra lời đề nghị, yêu cầu bất kì.Gv: Khi muốn nhờ ai việc gì, các em nhớ nói lời yêu cầu, đề nghị 1 cách chân thành, nhã nhặn, lịch sự.**3. Củng cố - dặn dò:**- Nhận xét tiết học. | Chú ý.Hs thực hành. Hs thực hành theo từng cặp trên lớp.Hs trả lời.Chú ý. |

**Môn: KNXH**

Tuần 27 ( Từ ngày 15/03/2021 đến 19/03/2021 )

Tuần 28 ( Từ ngày 22/03/2021 đến 26/03/2021 )

 **Bài: EM LÀM THEO HIỆU LỆNH**

**I. Mục tiêu:**

- Chủ động nghe mệnh lệnh để làm đúng.

- Chủ động chú ý lắng nghe hướng dẫn trò chơi khoảng 1 phút.

- Tham gia trò chơi đúng theo hiệu lệnh.

**II.** **Chuẩn bị:**

- Một số hiệu lệnh của các trò chơi.

- Còi, trống.

**III. Các hoạt động dạy – học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| Tuần 27: Chủ động nghe mệnh lệnh để làm đúng. | **HĐ 1**: Giới thiệu bài.**HĐ 2**: Tổ chức trò chơi “Đi tìm kho báu”.- GV đưa ra từ 2 – 3 chỉ dẫn hoặc mệnh lệnh.- HS làm theo để tìm ra kho báu.- GV tổ chức nhiều lượt chơi khác nhau.**HĐ 3**: Củng cố, dặn dò. | - Chú ý.- Chơi theo sự hướng dẫn của GV.- Chú ý. |
| Tuần 28: Tham gia trò chơi đúng theo hiệu lệnh. | **HĐ 1**: Giới thiệu bài.**HĐ 2**: Tổ chức trò chơi.- GV nói luật chơi.- GV đưa ra hiệu lệnh.- Hướng dẫn HS tham gia chơi.- Nhận xét, kết luận.- GV tổ chức thêm các trò chơi với các luật chơi và hiệu lệnh khác nhau. | - Chú ý.- Chú ý.- Nghe hiệu lệnh.- Tham gia chơi. |

**Môn: KNXH**

Tuần 29 ( Từ ngày 29/03/2021 đến 02/04/2021 )

 **Bài: Nội quy lớp học.**

**I. Mục tiêu:**

* Nêu được những việc nên và không nên làm trong giờ học.
* Bước đầu rèn luyện kĩ năng kiên định, từ chối thực hiện những việc không nên làm trong giờ học.
* n kĩ năng thuyết phục bạn từ bỏ ý định thực hiện những việc không nên làm trong giờ học.
* Hình thành phẩm chất trách nhiệm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

 - Một số hình ảnh về những hành vi nên và không nên làm trong giờ học.

**III. Hoạt động chi tiết:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**- GV đọc bài thơ Chuyện ở lớp.- Đặt câu hỏi: Các bạn trong bài thơ đã làm những điều gì không nên làm trong lớp? Sau đây, chúng ta sẽ tìm hiểu những việc nên và không nên làm trong giờ học**.****2. Bài mới:****\* Hoạt động 1**: Chỉ ra những việc nên làm trong giờ học.- GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK, thảo luận cùng bạn để xác định việc nên làm trong giờ học.- Yêu cầu HS xung phong trả lời.- Các bạn lắng nghe để bổ sung, điều chỉnh.- GV giải thích và chốt lại: tranh 1, 3 là những việc nên làm trong giờ học; tranh 2 và 4 là những việc nên làm trong giờ chơi. - GV yêu cầu HS bổ sung những việc nên làm trong giờ học, giờ chơi mà các em biết.- GV ghi ý kiến đúng của HS.- GV nhận xét.**\* Hoạt động 2**: Sắm vai xử lí tình huống.- GV yêu cầu HS quan sát tranh 1, 2/SGK để nhận diện từng tình huống.- Yêu cầu 2 HS ngồi gần nhau lần lượt sắm vai là người rủ và được rủ ở một trong hai tình huống, đảm bảo em nào cũng được thực hành sắm vai từ chối không thực hiện những việc không nên làm trong giờ học hoặc giờ chơi.- GV gợi ý HS không chỉ từ chối khi bạn rủ, mà cần khuyên nhủ bạn không nên hành động như vậy.- GV quan sát các cặp sắm vai và mời một vài cặp làm tốt lên thể hiện trước lớp.- Yêu cầu HS quan sát và lắng nghe để nhận xét, góp ý.- GV tổng hợp ý kiến nhận xét, góp ý của HS, đồng thời bổ sung, phân tích, khen ngợi HS và chốt lại: Các em cần từ chối và khuyên nhủ bạn không làm những việc không nên làm trong giờ học, giờ chơi.**-** Nhận xét, kết luận.**\* Hoạt động 3**: - Trò chơi “Ai nói đúng”.- GV hướng dẫn cách chơi và luật chơi cho HS.- GV nhận xét.**3. Củng cố, dặn dò:**- Nhận xét, tuyên dương HS. | -HS chú ý.-HS trả lời.-HS trả lời.-HS thực hành.-HS chú ý.-HS nói.-HS chú ý.-HS tham gia.-HS chú ý.-HS chú ý. |

**Môn: KNGT**

Tuần 19 ( Từ ngày 11/01/2021 đến 15/01/2021 )

 **Bài: MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG Ở TRƯỜNG**

**I. Mục tiêu:** Giúp học sinh:

-Nêu được các hoạt động chủ yếu của HS khi ở trường như hoạt động học tập, vui chơi, văn nghệ, thể dục thể thao, lao động vệ sinh, tham gia ngoại khóa.

- Nêu được trách nhiệm của HS khi tham gia các hoạt động đó. (Hợp tác, giúp đỡ, chia sẽ với các bạn trong lớp, trong trường)

- Tham gia các hoạt động do nhà trường tổ chức

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Các hình trong SGK/46,47

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra bài cũ:** -Hãy kể tên những vật dễ cháy nổ?(?)Trong khi đun nấu, bạn và những người trong gia đình cần chú ý điều gì để phòng cháy?**2. Bài mới :** Giới thiệu bài – ghi đề**\* Hoạt động 1:** Quan sát theo cặp.- Kể một số hoạt động học tập diễn ra trong giờ học.- Trong từng hoạt động đó, GV làm gì? HS làm gì?Một số cặp HS lên hỏi và trả lời câu hỏi trước lớp.- Ví dụ:HS có thể hỏi bạn:- Hình 1 thể hiện hoạt động gì?- Hoạt động đó diễn ra trong giờ học nào?- Trong hoạt động đó, GV làm gì? HS làm gì?- Em thường làm gì trong giờ học?- Em có thích học theo nhóm không?- Em thường học nhóm trong giờ học nào?- Em thường làm gì khi học nhóm?**\* Hoạt động 2:** Làm việc theo tổ học tập.- Thảo luận theo gợi ý sau- Ở trường, công việc chính của HS là làm gì?- Kể tên các môn học bạn được học ở trường?- HS sẽ: Nói tên những môn học mình thường được điểm tốt hoặc điểm xấu và nêu lý do.Nói tên những môn học mình thích nhất và giải thích lý do.- Kể tên những việc mình đã làm để giúp đỡ bạn trong lớp.- Đại diện các tổ trình bày.- Giáo viên nhận xét bổ sung.**3. Củng cố - dặn dò:** - Nhận xét tiết học- Bài sau: “Hoạt động ở trường” (tiếp theo | - 2 HS trả lời- Học sinh tiến hành thảo luận cặp đôi- Đại diện các nhóm trả lời và trình bày kết quả.- Các nhóm khác theo dõi, nhận xét bổ sung.- Học sinh trả lời.- Học sinh dưới lớp theo dõi nhận xét bổ sung.- HS thảo luận- Đại diện tổ trình bày trước lớp- Học sinh dưới lớp lắng nghe nhận xét bổ sung.- Chú ý |

**Môn: KNGT**

Tuần 20 ( Từ ngày 18/01/2021 đến 22/01/2021 )

Tuần 21 ( Từ ngày 25/01/2021 đến 29/01/2021 )

 **Bài: Sở thích của em và của bạn.**

**I. Mục tiêu:**

* Hs nêu được sở thích của bản thân và của bạn.
* Thể hiện sự thân thiện khi làm việc với các bạn.

**II. Đồ dùng dạy học:**

* Hình ảnh.
* Bút chì, bộ thẻ cảm xúc.

**III. Hoạt động chi tiết:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**- Trò chơi: Ô cửa bí mật để giới thiệu một số sở thích của HS.**2. Bài mới:****\* Hoạt động 1**: Khám phá.- GV cho HS xem các bức tranh trong SGK thể hiện 8 nhớm sở thích.- GV yêu cầu HS đánh dấu X vào sở thích của mình ứng với tranh trong SGK.- GV mời một vài HS lên bảng chọn.- GV nhận xét và giới thiệu thêm một vài hình ảnh về các sở thích khác.**\* Hoạt động 2**: Luyện tập.- GV hướng dẫn HS thảo luận chia sẻ sở thích của mình.- GV mời một số HS trình bày sở thích của mình và giới thiệu sở thích của vài bạn trong lớp.- GV nhận xét.**\* Hoạt động 3:** Mở rộng.- GV yêu cầu HS chọn một bông hoa mà mình thích trong rổ và tạo thành nhóm theo màu bông hoa mình đã chọn.- GV đặt câu hỏi: Em thấy ấn tượng nhất với sở thích của bạn nào trong nhóm.- GV mời bạn được chia sẻ nêu cảm xúc của mình.- GV nhận xét.**3. Củng cố, dặn dò:**- GV nhận xét tiết học. | - HS quan sát tranh. -HS đánh dấu X vào SGK.-HS lên bảng.-HS chú ý.- HS thảo luận.-HS trả lời. -HS chọn hoa.-HS trình bày.-HS chú ý. |

**Môn: KNGT**

Tuần 22 ( Từ ngày 01/02/2021 đến 05/02/2021 )

Tuần 23 ( Từ ngày 15/02/2021 đến 19/02/2021 )

 **Bài: Sở thích của em và của bạn (tt).**

**I. Mục tiêu:**

* Hs nêu được sở thích của bản thân và của bạn.
* Thể hiện sự thân thiện khi làm việc với các bạn.

**II. Đồ dùng dạy học:**

* Hình ảnh.
* Bút chì, bộ thẻ cảm xúc.

**III. Hoạt động chi tiết:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**- Trò chơi: Ô cửa bí mật để giới thiệu một số sở thích của HS.**2. Bài mới:****\* Hoạt động 1**: Khám phá.- GV cho HS xem các bức tranh trong SGK thể hiện 8 nhớm sở thích.- GV yêu cầu HS đánh dấu X vào sở thích của mình ứng với tranh trong SGK.- GV mời một vài HS lên bảng chọn.- GV nhận xét và giới thiệu thêm một vài hình ảnh về các sở thích khác.**\* Hoạt động 2**: Luyện tập.- GV hướng dẫn HS thảo luận chia sẻ sở thích của mình.- GV mời một số HS trình bày sở thích của mình và giới thiệu sở thích của vài bạn trong lớp.- GV nhận xét.**\* Hoạt động 3:** Mở rộng.- GV yêu cầu HS chọn một bông hoa mà mình thích trong rổ và tạo thành nhóm theo màu bông hoa mình đã chọn.- GV đặt câu hỏi: Em thấy ấn tượng nhất với sở thích của bạn nào trong nhóm.- GV mời bạn được chia sẻ nêu cảm xúc của mình.- GV nhận xét.**3. Củng cố, dặn dò:**- GV nhận xét tiết học. | - HS quan sát tranh. -HS đánh dấu X vào SGK.-HS lên bảng.-HS chú ý.- HS thảo luận.-HS trả lời. -HS chọn hoa.-HS trình bày.-HS chú ý. |

**Môn: KNGT**

Tuần 24 ( Từ ngày 22/02/2021 đến 26/02/2021 )

Tuần 25 ( Từ ngày 01/03/2021 đến 05/03/2021 )

 **Bài: Bức chân dung đáng yêu của em.**

**I. Mục tiêu:**

* Nhận ra và nêu được một số điểm khác biệt của mình và bạn bè.
* Thể hiện sự thân thiện khi làm việc với các bạn.
* Bước đầu biết tự đánh giá hoạt động của bản thân.
* Biết tham gia dọn dẹp ngăn nắp sau khi làm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

* Hình ảnh.
* Bức chân dung mẫu.
* Một số vật liệu dùng để trang trí: giấy bìa, giấy báo, que...

**III. Hoạt động chi tiết:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**- Trò chơi: “Tìm điểm khác biệt” giữa các chân dung.- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài.**2. Bài mới:****\* Hoạt động 1**: Khám phá.- GV giới thiệu cho HS 2-3 bức chân dung tự làm và nêu yêu cầu: Quan sát các bức chân dung và cho biết để thực hiện được 1 bức chấn dung chúng ta cần chuẩn bị những gì?- GV giới thiệu một số vật liệu đã chuẩn bị trước (giấy bìa, giấy báo, que...) và giúp HS trang trí.- GV đánh giá nhận xét.**\* Hoạt động 2**: Luyện tập.- GV phát cho HS vật liệu cho HS trang trí.- GV hỗ trợ các em trang trí.- GV nhận xét.**\* Hoạt động 3:** Mở rộng.- GV trao sản phẩm của HS và tổ chức triển lãm.- GV hướng dẫn HS quan sát và đặt câu hỏi:+ Em ấn tượng nhất với bức chân dung nào?+ Em học được điều gì với bạn?- GV nhận xét.**3. Củng cố, dặn dò:**- GV nhận xét tiết học. | - HS tham gia. -HS quan sát và trả lời.-HS quan sát.-HS chú ý.- HS trang trí.-HS trả lời. -HS xem.-HS trả lời.-HS chú ý. |

**Môn: KNGT**

Tuần 26 ( Từ ngày 08/03/2021 đến 12/03/2021 )

Tuần 27 ( Từ ngày 15/03/2021 đến 19/03/2021 )

 **Bài: Cùng chơi trò chơi tập thể.**

**I. Mục tiêu :**

- Tạo không khí vui vẻ trong sinh họat, phát triển phản xạ, rèn luyện trí nhớ.

- Hướng dẫn HS chơi trò chơi tập thể vui khoẻ.

- HS biết vận dụng trò chơi tập thể trong giờ nghỉ, trong các hoạt động tập thể.

**II. Chuẩn bị :**

- Tài liệu về một số trò chơi được tổ chức trong lớp học.

- Bố trí lớp học hình chữ U.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Ổn định lớp:****-** Kiểm tra sỉ số lớp học.**-** Nhắc lại nội dung tiết trước.**2. Bài mới:****\* Hoạt động 1**: Tiến hành chơi “Con thỏ ăn cỏ”.+ Quản trò: đưa bàn tay chụm lại hô “Con thỏ”.=> Người chơi: lặp lại theo lời quản trò nói “Con thỏ”.+ Quản trò: đưa tay này qua tay kia hô “Ăn cỏ”.=> Người chơi: làm theo và nói “ăn cỏ”.+ Quản trò: đưa tay lên miệng hô “Uống nước”.=> Người chơi: làm theo và nói “Uống nước”.+ Quản trò: đưa tay lên lỗ tai hô “chui vô hang”, chấp tay lại hô “thỏ ngủ”.=> Người chơi: làm theo và nói “thỏ ngủ”.- Những trường hợp sau phải chịu phạt:+ Làm động tác sai với lời hô của quản trò.+ Không nhìn vào quản trò.+ Làm chậm, làm không rõ động tác.- Hướng dẫn các cách phạt: Hình phạt thứ nhất: “Tạc tượng”: Người bị phạt sẽ phải đứng yên để cho bạn uốn nắn cơ thể của họ theo các tư thế của bạn. Sau đó bạn sẽ bình luận về tư thế mà bạn đã tạo ra.**\* Hoạt động 2**: Tiến hành chơi “Hát đếm số”.- Cách chơi: quản trò đưa 1 ngón tay lên thì người chơi bắt bàn hát theo số ngón quản trò đưa ra.+ Quản trò đưa 1 ngón tay: => Người chơi bắt bài hát: “Một con vịt xòe ra hai cái cánh...”+ Quản trò đưa 2 ngón tay: => Người chơi: “2 con thằn lằn con rủ nhau cắn nhau đứt đuôi …”+ Quản trò cứ tiếp tục đưa lần lượt các ngón tay nếu như nhóm nào không bắt được bài hát sẽ bị phạt.- Hình phạt thứ hai: “Kìa con bướm vàng”: Cho người bị phạt múa các động tác của bài hát : “kìa con bướm vàng”.**\* Hoạt động 3**: Tiến hành chơi “Tôi bảo”.- Cách chơi:+ Quản trò hô: “Tôi bảo tôi bảo”.=> Người chơi hỏi: “Bảo gì bảo gì”.+ Quản trò nói: “Tôi bảo các bạn vỗ tay 2 cái”.=> Người chơi: vỗ tay 2 lần.+ Khi quản trò hô “tôi bảo” thì người chơi phải làm theo. Nếu như quản trò không nói “tôi bảo” mà người chơi làm thì sẽ bị phạt.- Hình phạt thứ ba: “Soi gương”: Chia thành 2 nhóm đứng đối diện nhau. Một nhóm là gương và nhóm còn lại là người soi gương. Người soi gương làm động tác gì người làm gương phải làm động tác đó. Và sau đó sẽ đổi ngược lại.**3. Củng cố - dặn dò:**- GV nhận xét. | -HS chú ý.- HS chú ý GV phổ biến trò chơi để HS nắm được.- HS tiến hành chơi trò chơi.- HS chú ý quy định về những trường hợp sau phải chịu phạt.- HS làm sai thực hiện hình phạt thứ nhất: “Tạc tượng”.- HS chú ý các quy định về luật chơi.- HS tiến hành chơi trò chơi.- Các HS bị phạt thực hiện hình phạt của mình theo sự chỉ huy của quản trò.- HS chú ý.- HS tiến hành chơi trò chơi.- Các HS bị phạt thực hiện hình phạt của mình theo sự chỉ huy của quản trò.- HS chú ý. |

**Môn: KNGT**

Tuần 28 ( Từ ngày 22/03/2021 đến 26/03/2021 )

Tuần 29 ( Từ ngày 29/03/2021 đến 02/04/2021 )

 **Bài: Lớp học của em.**

**I. Mục tiêu:**

* Biết cách làm quen, yêu thương, quan tâm, giúp đỡ các bạn trong lớp.
* Thể hiện được một số hành động yêu thương, giúp đỡ bạn bè phù hợp với hoàn cảnh.
* Nhận biết và thực hành được những việc nên làm, cần làm để lớp học thân thiện.
* Đánh giá hoạt động của bản thân và bạn bè.

**II. Đồ dùng dạy học:**

* Hình ảnh của lớp 2.1.
* Dụng cụ thực hành.

**III. Hoạt động chi tiết:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**- Trò chơi: “Tôi muốn” để rèn tính tập thể và đoàn kết.- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài: Muốn lớp học vui hơn và thân thiện hơn chúng ta cần phải làm gì?**2. Bài mới:****\* Hoạt động 1**: Khám phá.- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 2 về các bức tranh và trả lời câu hỏi:+ Theo em, hình ảnh nào thể hiện lớp học thân thiện? Vì sao?- GV mời HS lên trình bày.- GV tổ chức cho lớp chơi trò chơi: “Chuyền bóng theo nhạc”. Luật chơi: Bóng sẽ được chuyền khắp cả lớp, khi nhạc dừng bóng đang ở trên tay của bạn nào thì bạn đó sẽ nêu 1 hoạt động thể hiện lớp học thân thiện mà bạn đó biết.- GV lắng nghe, khen ngợi và uốn nắn nhận thức cho HS.**\* Hoạt động 2**: Luyện tập.- GV hỏi HS:+ Các em đã làm gì để lớp chúng ta trở nên thân thiện hơn?+ Những hành động nào không nên làm?- GV cho Hs lên thực hiện các hoạt động nên và không nên để lớp học trở nên thân thiện.- GV nhận xét và nhắc nhở HS phải yêu thương, giúp đỡ các bạn trong lớp. **3. Củng cố, dặn dò:**- GV nhận xét tiết học. | - HS tham gia. -HS quan sát và trả lời.-HS trình bày.-HS chú ý và tham gia.-HS trả lời.-HS trả lời.-HS chú ý. |